

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRƯỜNG
Boulevard Norodom 191

陸省新聞

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 328

JEUDI 4 JUIN 1914

MỤC LỤC

- 1 - Thời sự tổng luận.
- 2 - Công văn lược lược:
Việc chính khiết châu thành Saigon và Chợ-lớn.
- 3 - Phòng Canh-nông Nam-ky.
- 4 - Văn quốc tân văn.
- 5 - Hương truyền.
- 6 - Đổng-dương thời sự.
- 7 - Phòng-thương-mãi Saigon.
- 8 - Cọc đồng tân văn.
- 9 - Viên-thế-Khải cơ mưu.
- 10 - Âu Mỹ tân văn.
- 11 - Truyện ba người ngự-lâm pháo-thủ.
- 12 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh.
- 13 - Rượu Dubonnet.
- 14 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 15 - Văn-hoa tự-diễn.
- 16 - Thơ tin vãng lai.
- 17 - Hàng tàu Lục-tỉnh.
- 18 - Chư vị đã gởi bạc.
- 19 - Lời cần.
- 20 - Rượu thuốc Quinium Larraque.
- 21 - Tân học văn tập.
- 22 - Phép học tiếng Annam.

At-a-son
Mỗi tuần một lần
thứ và học phải đến nhà
LỤC TỈNH TÂN
VẠN - SAIGON

MỖI SỐ GIỮA 0 5 20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-quí-có trong Thành-phố chúng các đấng hác-tâm. Quý-khách Lạc-châu như Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tằm, xin niệm tình đến giúp nhau kỹ thảo. — Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đá cách kiêu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đá đều nhè. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lè, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lơivớ lẽ tạm mời, xin Quý-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arago-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa).

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90
tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thước,
gomme, cùng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ
thì phải đóng bạc trước mà
lãnh đồ (contre remburse-
ment).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DỪ MÔNG HỌC, quốc ngữ của
ông Russet và Nguyễn-vân-Mai, soạn, thơ
thể mà đủ các điệu cần kíp nhiều HÌNH và
HỌA ĐỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

PNEU-VÉLO

VỎ XE MÁY

HIỆU

Continental (Mékong)

TỐT HƠN HẾT



CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MẤY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI HÀNG F. ENGLER & Cie
Saigon — 2, Rue d'Adran

Uines à Clichy

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**BẠY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU**, của ông Lan song, bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn đừa,
vì dạy đá cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đá các cách cho thuê chậu và những
điều tư lợi khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1260 hình.

Kháng bì	8 00
Có bì	8 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chất vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thì dặng

Tiền gởi 0 24

NĂM THỨ TĂM, SỐ 328

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Bông-dương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** không có can dự chi với nhà hàng **LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG** ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho **Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** thì phải để cho phân minh như vậy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ. CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TÔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Quan Toàn-quyền dẫu ở đâu cũng theo đuổi một mục-dịch, cho nên khi ngài ở Đại-pháp lúc nào cũng có lời bình vực thuộc-địa. Xem như bài của ngài đăng báo sau này, thì biết rằng là những lời nhiệt thành của một người dùng hết tài lực mà mở mang cho cõi Việt-nam, một người ham mê bốn xứ chẳng khác gì người nước Nam vậy. Còn như ai muốn đọc bốn chữ tây của ngài viết thì cứ xem báo la « *Dépêche de Toulouse* » ngày 25 mars 1914:

Lézignan, ngày 23 mars 1913.

Thư quan chủ báo « *Dépêche de Toulouse* »

Ít lâu nay tôi đi vắng xa, mãi đến bây giờ, trong khi tôi đi dọc đường mới được đọc bài của ông Paul Adam ấn hành trong quí báo ngày 17 mars

mới rồi. Vậy xin ngài cho tôi phần đổi một vài lời và xin ấn hành cho vào một chỗ với bài ấy. Tôi vẫn biết rằng xưa nay ngài để cho các ông giúp báo được quyền dùng trách-nhiệm mình mà dâng vào trong mục ngoại vòng « *tu trướng* » những ý kiến và những đạo lý riêng của các ông ấy, một cách rất tự do. Tôi chắc rằng ngài cũng lấy lẽ công bằng mà cho tôi được hưởng cái quyền tự do ấy, xin ta ân ngài trước.

Trong bài nói mới rồi đề mục là « *Trao đổi thuộc địa* » thì ông Paul Adam nói rằng: nước Đại-pháp có nhiều thuộc-địa quá, mà thuộc địa ấy tán ra tứ phương, cho nên sức lớn phải phân chia ra, vậy lại nên dùng mỗi xưa nghĩa là đổi những thuộc-địa xa xuôi mà mở rộng thuộc-địa ở Địa-trung-hải (Mer méditerranée).

Cứ như ý ông Paul Adam thì nên bỏ phức ngay Đông-dương, lấy một xứ khác ở A-phi-lợi-gia. Lời đó chẳng qua là một ý tưởng cũ sau này

đã không ai phục rồi « *Ta nên bỏ A-châu mà lấy Phi-châu* ». Ở Đại-pháp mà luận bàn đến thuộc-địa thì ít khi làm cho người ta động lòng.

Tuy rằng ý tưởng chẳng mới lạ gì, song tôi thiết tưởng rằng: cứ luận lâu mà bàn đi bàn lại thì là một điều rất lằm, rất đại, khá tiếc lắm. Giữa khi ông Paul Adam đăng bài ấy vào báo thì tôi đương tỏ bày lại tiếc của hội « *Đông-dương thương-mãi và kỹ-nghệ* » trước mặt các danh gia, những điều tôi lo về sau rằng nước Đại-pháp bỏ những thuộc-địa xa xuôi thì mất thế diện lằm lằm. Tôi xin nhắc lại ở đây những điều tôi tỏ bày ngày đó, tất là những điều tôi phản đối, tôi lấy làm lạ rằng một người có trí lự thao lược như ông Paul Adam mà lại quanh quẩn trong một ý tưởng đáng chê, tỏ ra sự ông ấy không biết lẽ phải, lại nặng thêm vì mình quên phức nghĩa-vụ rất quan trọng của người yêu nước.

Đây tôi không cố ý cãi cho hết lẽ hai

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

điều trọng nhứt ở bài của ông Paul Adam: một là cần phải hiệp các thuộc địa lại Địa-trung-hải; — hai là chủ ý ông ấy về việc thay đổi thuộc-địa — Muốn phản đối hai điều ấy thì phải nói nhiều lắm, mà bây giờ tôi chưa được rảnh ngày giờ — Tôi tưởng rằng khó tìm hết lời mà tỏ cho ông Paul Adam rằng có nhiều lẽ can hệ về thể diện cho Đại-pháp, buộc chúng ta phải lo lắng cho kim nhứt và tương lại chốn Á-châu. Ngồi phàn ta ở nơi ấy bấy lâu nay qui trọng đường nào, mà bỗng chứt bỏ đi chẳng là điên đại lắm sao? Còn như điều thứ hai thì dễ phân giải lắm, vì việc trao đổi thuộc-địa tất nhiên sinh ra nhiều sự hiềm nghèo, chẳng qua là đổi điều khó khăn hôm trước, lấy những điều khó khăn hôm sau; khó khăn hôm sau lại có phần lo hơn nữa.

Những lời đó cũng là lời nói cho qua ngày giờ mà thôi. Tôi tiếc vì không được rảnh mà bàn cho tất lý. Tôi chỉ tổng kết những lời phản đối của tôi lại một điều: xin ông Paul Adam để tùy ý tôi mà ngạc nhiên rằng sao lại có kẻ bặt nhường lại, hoặc đổi đi hoặc bỏ Đông-dương mà chẳng hiểu lẽ mình có quyền như vậy không, mà chẳng vấn tâm xem về sau lợi hại những thế nào. Cứ như lời bàn lại của ông Paul Adam thì từ đầu chí cuối tỏ rằng không hiểu những lẽ đó. Và chẳng lời bàn này là của một người tài năng trong nước thì lại càng thêm đau đớn cho kẻ liêu minh ở chốn xa xôi Mâu-quốc để làm thêm danh tiếng, thêm quyền thế cho nước Đại-pháp.

Ông Paul Adam muốn bỏ Đông-dương để lấy đất khác bên Phi-châu. Bởi lẽ gì? Vì rằng Đông-dương không phải là chốn có thể hùng cứ được và không có địa lợi như là Phi-châu. Tại làm sao ông Paul Adam biết như vậy? Ông ấy so sánh ở đâu, và từ bao giờ? Nếu mà ông Paul Adam tây vì Phi-châu thì còn có lẽ hiểu một chút. Ông Adam đã đi khắp các miền Phi châu, khi về lại làm thành quyển sách « la Ville inconnue » chẳng qua ông ấy cũng giống như các người đi du-lịch khác mà thôi, hề đi đến xứ nào thì đem lòng ham, mê về xứ ấy.

Chắc hẳn ông ấy thấy tài lực người langsa đã làm cho mọi miền Phi-châu được về vang và giàu mạnh thì lấy làm động lòng, ấy cũng là một điều tự nhiên.

Xin vàng, nhưng mà... còn Đông-dương thì ông ấy nói làm sao đây? Ông Adam quên phứt đi mất. Chưa đi đến bao giờ. Ông ấy biết Đông-dương vì có coi bản đồ, hoặc vì mấy cuốn tuồng diễn những tích củ đề châm qui, song hai tháng nay những bản tuồng ấy cũng đã dần dần mất ở bên Đại-pháp rồi. Còn như những điều bằng có thì toàn là nói hờ mề cả. Chớ xưa nay ông Adam vẫn là người khảo cứu, bàn sự gì đều có kinh có điển tinh tường. Một nước lớn như là Đông-dương mà ông ấy lại không cứu xét được rằng tài sản cơ man kê sao cho xiết, đất không dầu tốt bằng, nào sản vật, nào mỏ, nào rừng, nào những điều mong tưởng phần lý-tài mai hậu bằng trăm bằng ngàn những nông cỏ đen cỏ đỏ bên Phi châu. — Một nước mà về sau Đại-pháp trông thấy dư tiện của, dư lực, sinh ra bởi trí huệ người langsa đồng tâm với 20 triệu dân thuộc-địa xưa nay có giáo dục, có lịch sử, chẳng thuộc-địa nào được bằng một nước vì như cái trụ giữ vững vàng quyền thế nước Đại-pháp ở giữa đất Á đông ở giữa Thái-bình-dương, chính đó là một chốn mai hậu tất có ngày thành ra một trường cạnh tranh khắp hoàn cầu, chớ chẳng phải riêng gì Âu-châu hiệp tại đó. Nếu chẳng phải là nơi sửa sang quân khí. Một nước như vậy mà ông Paul Adam định quyết bỏ đi, ông ấy bỏ đi mà không biết lấy gì đền lại. Ông ấy chọn hai vật, song trước mắt chỉ có một vật mà thôi. Nếu tôi nói rằng ấy là một sự tính rợ thì chắc rằng lời luận tôi cũng chưa phải là thái quá mà.

Mà còn nhiều cái rất siêng luận. Đòi trao nhau thuộc địa thì được rồi. Song khi muốn đòi trao thì phải lấy đất tỏ phụ lưu lai hoặc của mình sắm ra mà đổi với đất nước kia. Ông Paul Adam luận Đông-dương như là mình làm chủ thiệt vậy, muốn đổi muốn bán cách nào tự ý thông thả. Tôi xin lỗi ông ấy, chớ khá lắm

vậy. Tuy Đông-dương nay là nhứt thống san-lạ bao trùm các xứ nhỏ đó, chớ kỳ thiệt là một đám thuộc-địa mà có xen kẻ các xứ Bảo-hộ. Các xứ Bảo-hộ nghe không! Nghĩa là xứ ấy mình bảo hộ có tờ minh-ước phân quyền lợi có chừng có mực Minh-ước nghĩa là Hiệp-đồng giao kèo buộc trói hai đảng. Vẫn tại Đông-dương có ba xứ bảo-hộ có lập tờ minh-ước rõ ràng, là Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-man-quốc. Tại Ai-lao cũng có lập tờ minh-ước trong nước Luang-Prabang. Các nước ấy có ký tên vào tờ hiệp-đồng giao kèo. Chúng ta đã giao kết phải tôn trọng cái quyền lợi các nước ấy. Nay ông Paul Adam ý muốn chẳng kể đến các lời giao ý chẳng, muốn xé hủy các tờ hiệp-đồng giao kèo đó chẳng, muốn hủy người ký chung tờ hiệp-đồng với mình mà trao đổi các xứ ấy tự ý mình chẳng, thì các vua chúa ấy như là hàng hóa... quản hạt chẳng?

Như thế rồi sau lịch-sử phải ghi chép cái đều bất nghĩa thực ngôn này một gần bên tinh thủ-tin langsa, có chịu nổi với đời chẳng?...

Các việc luận bàn này giờ đó cũng chưa xét lý, còn một điều này nữa mới hệ trọng hơn hết. Vua chúa các xứ ấy, dân chúng các xứ ấy chịu theo ta, là vì bởi ta là ta. Vì ta là ta nên họ mới theo ta, nếu phải kẻ khác thì họ không có theo, nghe không ở ông Paul Adam ơi! Cả triệu annam mà ông muốn đem đi trao đổi ấy, ông có biết họ đã nhiều đời cự địch với chệp đặng mà tự do độc lập chẳng? Đó là cho ông biết rằng: Annam chẳng phải dụng ai theo này đâu.

Tuy Trung-quốc đã hóa dân Việt-nam thành tục rồi mặc lòng, nhưng Annam cũng không chịu tùng phục Trung-quốc thay, huân nay chúng nó tinh nguyện theo ta rồi, vua Gia-long tự ý mời thỉnh ta đến mà cứu viện, bởi vì nước Langsa là nước Langsa. Tôi không cần cất nghĩa lý sâu xa cái câu này cho ông Paul Adam hiểu. Ai dám chắc dân chúng đang theo ta đây, mai sau đi chịu tùng phục nước khác.

Có đủ cơ cho ta thấy rõ chúng nó chẳng chịu vậy đâu? Rồi mới tinh làm sao? (Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÔNG

VIỆC CHINH

(Assainis)

CẤT MỘT C
ĐỘ ỨẾ T
THÀNH

CÁO TH

Ngày 15
cuộc tra x
trong tinh
việc cất pl
Saigon, ở
lộ Saigon
đường Ch
mà phía n
cái lò để m
và phần tr
Cholon.

Cuộc tra
mười ngày

Giấy tờ

Một tờ p

Một tấm

Một cái

Một cái k

sẽ nạp đề

làm cuộc t

(1) Tại Đ

gòn;

2) Dinh

3) Tại lò

thi thiên h

mà coi mộ

gió và từ

trừ ra máy

Người n

cất lò ấy g

chi thì đượ

và soạn tờ

đương mỗ

một cuốn

gòn và Chợ

hay là gói

M

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

VIỆC CHINH KHIẾT CHÂU THÀNH SAIGON VÀ CHỢ-LỚN

(Assainissement de Saigon et Cholon)

CẮT MỘT CÁI LÒ ĐỀ MÀ LƯỢC VÀ ĐỐT ĐỒ Ế TRƯỚC VÀ PHẦN TRONG CHÂU THÀNH SAIGON VÀ CHỢ-LỚN

CÁO THỊ VỀ CUỘC TRA XÉT

Ngày 15 tháng juin 1914 sẽ mở cuộc tra xét trong thành Sài Gòn và trong tỉnh Gia định coi có tiện về việc cất phía hướng Đông-bắc thành Sài Gòn, ở giữa bên này đường quan lộ Sài Gòn lên Tây-ninh, bên kia đường Chợ-lớn qua Gia-định, ở gần mà phía ngoài kinh vòng thành, một cái lò đề mà lược và đốt đồ ế trước và phần trong châu-thành Sài Gòn và Chợ-lớn.

Cuộc tra xét này làm trong kỳ hai mươi ngày :

- Giấy tờ trong cuộc tra xét thì là ;
- Một tờ phúc cất nghĩa ;
- Một tấm bản đồ $\frac{1}{10,000}$;
- Một cái bản đồ nội cuộc cất lò ;
- Một cái hình vẽ sơ lược

sẽ nạp đề luôn luôn trong khi đương làm cuộc tra xét

- 1) Tại Dinh Đốc-ly thành phố Sài-gòn ;
 - 2) Dinh Đốc-ly thành phố Chợ-lớn ;
 - 3) Tại tòa bố Gia-định ;
- thì thiên hạ đặng đến mấy chỗ đó mà coi mỗi bữa từ 8 giờ cho đến 11 giờ và từ 15 giờ cho đến 17 giờ rưỡi, trừ ra mấy ngày lễ cả.

Người nào hay là Hội nào mà sự cất lò ấy gần mà phải thiệt hại sự chi thì đặng phép đến mà ngăn cản và sao tờ ngăn cản ấy trong lúc đương mở việc tra xét vào trong một cuốn sổ đề tại dinh Đốc-ly Sài-gòn và Chợ-lớn và tại tòa bố Gia-định, hay là gửi tờ ngăn cản ấy thẳng đến

cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ trong kỳ mười bữa sau khi đã bãi cuộc tra xét.

Saigon, ngày 26 mai 1914.

Quan Nguyễn soái Nam-kỳ,
LE GALLEN.

Extrait du Bulletin de la Chambre d'Agriculture

PHÒNG CANH-NÔNG NAM-KỲ

(Chambre d'Agriculture de Cochinchine)

3°. — Tin tức về giá lúa — Thơ quan Nguyễn-soái Namkỳ.

Ông Hội trưởng. — Đây có thơ quan Nguyễn-soái Namkỳ hồi âm thơ Phòng canh nông gửi cho người hôm 24 octobre mà hồi về giá lúa và cách buôn lúa.

Số 2.357

Tin tức về giá lúa

Quan Thống-đốc Namkỳ gửi cho ông Chánh-chủ-hội Phòng-canh nông.

Ông Chánh-chủ-hội,

Tôi hồi âm đáp từ thơ của ông gửi cho tôi đề ngày 24 octobre 1913. số 593 tôi tỏ cho ông hay tôi lấy làm khó mà cho Phòng canh nông tra cứu các tin tức về giá lúa mà phòng Thương-mãi đã tư thương Soái-phủ Namkỳ.

Theo ý tôi, thì tôi tưởng tốt hơn đề cho Phòng canh nông lo cho Chánh-phủ hay tin tức về giá lúa. Vậy tôi xin ông hồi âm cho tôi rõ, nếu sau này Phòng thương mãi không dự đến việc định giá lúa nữa, thì Phòng-canh-nông nó chịu lo thể cho Phòng-thương-mãi mà gửi tin tức giá lúa cho Chánh-phủ biết chẳng?

Ký tên : GOURBEIL.

Ông Hội-trưởng. — Chúng tôi đã trao thơ này cho ông Labaste đặng nghiêm xét coi tình làm sao.

M. Josselme. — Chúng tôi không có thể thần mà làm nổi việc ấy, phải tạo một phòng việc tại Chợ-lớn đề lo việc ấy mới kham.

M. Long. — Nếu làm vậy thì tổn kém lắm.

Ông Hội-trưởng. — Nếu có một mở tiền châu cấp thì cũng lo được vậy. Chuyện này nên lo, t. à đề sau sẽ tính lại cho trọn.

M. Josselme. — Phải thiết lập một sở riêng đặng đo các tờ giao kèo, số lúa bán; các người buôn bán không chịu nói giá riêng của họ mua bán đầu vì họ sợ làm gay, trở cách mua bán của họ.

M. Mayer. — Thì nên thiết lập một phòng việc đề riêng lo việc ấy. Vậy mà phải có tiền mới được

M. Josselme. — Phần tôi, thì tôi tưởng tốt hơn hỏi giá lúa tại các chợ ngoại quốc, thì chắc chắn hơn hết, vì ta sẽ đặng rõ giá lúa trong xứ ta.

Ông Hội-trưởng. — Quan Nguyễn-soái cũng tính không được. Thời đề thùng thặng sẽ hay, các người có lúa bán nên cứ đo theo giá lúa trong các tin giấy thép ở Saigon gửi đi lục-tinh đo sánh mà bán lúa như thường.

M. Josselme. — Làm vậy cũng không được chắc chắn gì, vì giá lúa giấy thép thường không khác nhau cho mấy.

Ông Hội trưởng. — Ai cũng biết giá lúa trong giấy thép thường thất hơn giá thiệt. Minh muốn cho được biết giá thiệt tại lò máy Chợ-lớn, và giá lúa ngoại quốc mới quý cho.

M. Josselme. — Được vậy thì khó và phải tốn hao lung lắm. Sở làm không xuê chuyện toan tính đó. Có một mình sở Kinh tế (Services Economiques) đủ sức lo hỏi giá lúa ấy và thông tin lại mà thôi.

M. Mayer. — Tôi có qua chơi hai tháng bên thuộc địa Hồng mao, tôi thấy giá gạo mà phát giựt mình. Người bần-thổ mua gạo miễn-diện bề ngoài không tốt mã gì lắm, mà bán giá 6 chiêm một cân Hồng-mao là 375 grammes.

M. Long. — Té ra 1 kilo giá tới 0 \$ 15.

Ông Hội-trưởng. — Lấy giá bán lẻ làm nề sao được, phải lấy theo giá bán sỉ tại chợ ngoại quốc, và các lò Chợ-lớn.

M. Mayer. — Muốn biết giá lúa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tinh-tân-văn-glưm

các chợ ngoại quốc thì dễ, phải đến mấy sứ quán Nhật-bồn, Xiêm-la, và Chà-và mà hỏi thăm. Bề gì họ cũng nói cho mình biết. Mà thôi, có hội Kinh-tế sẵn đó, ta nên xin qui-hội góp các tin tức về giá lúa rồi gửi lại cho ta biết tùy theo dịp tiện.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

萬國新聞

Paris, 22 mai.

Chỉ dụ. — 1° Ban hành tại Đông-dương các điều cải lương sửa luật buôn trong ngày 22 novembre về việc hạn hiệp vốn buôn chung.

2° Phê chuẩn cho đổi đất Công-thổ quốc gia với đất Công-thổ nội-hạt tại Quảng-yên.

Cuộc đấu xảo tại Lyon. — Đức Giám-quốc Poincaré đi giá đến viếng cuộc đấu xảo tại Lyon. Ông Sarraut con ấy diễn thuyết tại phòng Thương-mãi, khen xứ Đông-dương thanh mậu, mời các thương khách và nghệ-gia thừa cơ mà dục lợi. Ai ai cũng khen ngợi quan Toàn-quyền.

Đang lúc ngài dùng cơm trưa tại dinh lo việc Thương-mãi ngoại bang, ngài có luận cho Mầu-quốc phải giục lòng và trợ lực người lo về thuộc-địa langsa. Trong cơn đàm luận ngài có chúc cho các người langsa hữu tình đi khắp các nơi làm cho Mầu-quốc cường thịnh.

Tokio, 5 mai.

Nhật-bồn. — Nhật-bồn tính sai hai chiếc tàu trận qua dự cuộc phòng đường nước khai kinh Panama.

Trung-huê. — Chánh-phủ Trung-huê mới nhượng đất thêm nhiều cho đất Tô-cư langsa tại Thượng-hải.

Chánh-phủ đã có tư điển tin cho các Đô-đốc các tỉnh phải phái Hội-viên đến kinh-đô dâng luận bàn việc giải-yên (cấm Á-phiện), vì Hội Vạn-quốc công-đồng mời nhóm tại thành La Haye trong ngày 15 Juin dâng tính việc ấy.

Phe hướng bắc trọn thắng phe Quảng-đông. Bởi vậy nên Liang-Shi-Yi là đầu phe Quảng-đông phải đi xa, lãnh chức Tổng-lý sở Thương-chánh.

Xiêm-la. — Có người xin lập một cơ lính chữa lửa tại thành Bangkok, phòng thương-mãi vạn bang đang nghiêm xét coi cuộc ấy phải tốn kém hết là bao nhiêu.

Paris, le 26 mai.

Pháp-quốc. — Chánh-phủ còn nẩy mạng cho ông Sarraut tạm trị Đông-dương.

Tiền lời theo luật. — Có chỉ dụ định ngoài dân tiền lời cho vay mỗi năm mỗi 100 đồng được ăn có 12% lời mà thôi. Còn

tiền lời theo luật thì có 8 phần mà ngoài trừ việc khế-uớc. Lời chỉ dụ ấy định phải ban hành luật phạt tội cho vay ăn lời quá lễ, quá luật nước.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

響傳

Tỉ hứng

Văn một vị bác vật Huê-kỳ tên là John Hays Hammond có bày một thứ tàu lặn (torpilleur) rất hay không cần có người coi máy. Ông này đứng trên bờ cầm máy điện khí, khi vận máy thì chiếc tàu chạy tới chạy lui và lặn phồng theo phá chiếc tàu quân nghịch cách mau lẹ và đúng theo ý ông này lắm.

Xứ nào mà được một đoàn tàu như thế thì trông it sợ giặc. Nhưng mà thể sự tri hóa đó chưa đời mấy, người ta còn thấy nhiều cái máy điện khí khác cũng hay như vậy.

Như ít lâu đây, trên thế gian có thứ máy bay, không có phi-công cầm bánh lái, đem trái phá mà quảng xuống chiến trường. Quân nghịch cũng có thứ máy đó, thì những máy này sẽ chiếu đối với nhau, vì mỗi xứ đều mỗi có thứ máy hay hết, nên làm gì không nổi ai, thét bắt dụng phải bỏ đi hết vì « *nhất sơn hườn hữu nhất sơn cao* » bởi mình giỏi lại có người giỏi hơn nữa, thì cũng trở lại như xưa không có một khi giải gì, có khi phải ôm nhau vật lộn, có khi dùng răng làm khi giải cắn xé nhau hoặc dùng gậy hèo, hoặc tầm vòng vật nhọn mà chinh chiến. Ấy là *thiên địa tuần hoàn châu nhi phục thì!*

Sưu xuất tân kỳ

Có một người Huê-kỳ kia muốn biết số các sở nhật-báo ở trong cả hoàn-cầu là bao nhiêu, mới ngồi tính, và làm sổ như sau này :

Ông đó trên 7 muôn hiệu báo-chương, có chừng một phần ba là 2 muôn một năm chục nhà nhật-báo quán ở tại Huê-kỳ. Tính chung số nhật báo báo đã phát ra trong một năm là 10 ngàn 335 triệu số.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

東洋時事

Giá bạc (Taux de la piastre)

MAI-Juin	29	30	31	1	2	3	4
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.52	fr. 2.55	fr. 2.55
Hàng Hồngkong	2.52	2.52	2.52	2.52	2.52	2.55	2.55
Hàng Shanghai	2.52	2.52	2.52	2.52	2.52	2.55	2.55
Hàng Chartered	2.52	2.52	2.52	2.52	2.52	2.55	2.55
Bank	2.52	2.52	2.52	2.52	2.52	2.55	2.55
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.55	2.55

Giá lúa 2 \$ 30

SAIGON

Ngồi khám. — Có một cậu trai tên là Nguyễn-văn-Minh, bộ tịch lanh lợi, y phục đàng hoàng mà không hề phải bị nhốt vào chốn lao tù.

Số là cậu Nguyễn-văn-Minh thỉnh không mà đoạn dứt con tinh-nhon. Gái hèn trai bạc bẽo, bèn đến số tuần thành mà cáo gian rằng tinh-nhon lấy nữ trang của nó mà khuy mắt.

Sở tuần bắt đảng tên Minh và tra hỏi. Minh không phượng cãi chối, bèn phải bị giam vào khám chờ ngày Tòa xử.

Khi Tòa tra vấn thì thấy rõ Nguyễn-văn-Minh vô tội, bèn tha Nguyễn-văn-Minh mà buộc con tinh-nhon vì tội cáo gian.

Việc đó đã thoàn rồi không hỏi chi.

Song Nguyễn-văn-Minh ra tù mà không phải sờ sờ, va xin quan thầy khám nghiệm và thi quan thầy làm chứng mấy dấu vết lằn ngang lằn dọc trong mình và là tại bọn ngục tối nó xúm lại mà khảo va.

Tòa sửa phạt có cho đôi 4 tên ngục tốt đến đổi điện đổi khẩu với Nguyễn-văn-Minh.

Nguyễn-văn-Minh khai rằng 4 tên ngục tốt ấy, *ăn quen*, đòi Minh lót cho chúng nó 20 đồng bạc, mà vì Minh không chịu lo lót thì chúng nó ra oai với Minh, khi thì đánh bằng roi, khi thì thoi, đá, cú v. v.

Tên ngục tốt thứ nhất là Nguyễn-văn-Lâu khai rằng có bạc tại Nguyễn-văn-Minh hai cái vì Minh còn dấu thuốc diều trong lưng.

Ngục tốt thứ nhì tên Trần-văn-Bường khai có đánh Minh một bạc tại vì gặp Minh đi xử rở trong nhà bếp.

Ngục tốt thứ ba tên Trần-văn-Hùng khai có đánh Minh một bạc tại vì chuyện vẫn với tù khác vì luật cấm.

Ngục tốt thứ tư khai không có đánh đập Minh khi nào hết.

Khai vậy m
văn Minh còn
Quan trạng
đôi 4 tên ngu
thường thiệt
trang-sự Cui
ràng Minh n
ngục tốt đòi
thường trong
nhiều mà ph
nào cũng ngu
nổi.
Tòa làm án
tiền và án tre
nhau mà tr
hại cho tên N

**Nhà hàn
tho bị hỏa
tín rằng:** Tại
đem cái đèn
cung rằm v
chứa không đ
rực. Lúc lửa
đang ngời tr
phòng thì m
cung sanh m
hết áo quần
Mme Đền bị
1.200 \$. B
phần ưu với

PHAN THIẾT
**Một th
cướp giết.**
người ta ở
một đêm ăn c
người annam
là Trần-Thai
kia bị trượng

Trông khi li
giết được mộ
đứa mang b
Sự tích n
Tên Trần-Tha
(Phan-thiết) h
19 decembre
một đặng ăn c
trại cũ xe lửa

Thầy Trần-
đi thẳng vô ga
về Phan-rang
trước ăn cướp.
Tính ngoài
riêng chừng c
trú, thì xe ngu
Thái có chỉ ch
trước, nên lĩn
quanh trại mà
một phát súng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giảm

Khai vậy mà sao trong minh của Nguyễn-văn-Minh còn lần roi rõ ràng.

Quan trang-sư Naquard cải binh tên Minh đòi 4 tên ngục t. phải trả 40 đồng bạc bởi thường thiết hại, vì muốn ăn ton lót. Quan trang-sư Cuniac cải binh bốn tên ngục tốt phân rang Minh nói gian. Chớ không lý nào 4 tên ngục tốt đòi ăn tiền. Việc dùng roi vọt là lệ thường trong khám lớn, vì ngục tốt không bao nhiêu mà phải canh giữ tới 800 đứa tù, đứa nào cũng ngoan ngạnh, phải có roi mới trị nổi.

Tòa làm án phạt mỗi tên ngục tốt 15 quan tiền và ăn treo giam hậu. Và 4 tên phải chung nhau mà trả 10 đồng bạc bởi thường thiết hại cho tên Nguyễn-văn-Minh.

Nhà hàng Nam-kỳ-khách-sạn Mỹ-tho bị hỏa thiêu. — Bồn-quán mới dựng tin rằng: Tại nhà hàng Nam-kỳ-khách sạn ban đêm cái đèn dầu lửa, đứt giây rớt xuống vào rầm vùn bực cháy lên ngọn, trong nhà chứa không được, nên nhà hàng phải bị cháy rụi. Lúc lửa đang phát, có quan lớn Kim đang ngồi trong phòng, người ta tới động cửa phòng thì mới hay mà thoát nạn. Chớ không cũng sanh một cuộc ai bị nữa, bỏ hoa-lý lại cháy hết ào quần và 400 s. giấy. Còn nghe nói Mme. Điền bị cháy chun. Nội vụ hao tổn hết 1.00 \$. Bồn-quán lấy làm buồn, và xin phân ưu với M. Điền.

PHAN THIẾT

Một thầy xếp-ga annam bị ăn cướp giết. — Hôm ngày thứ năm tuần rồi người ta ở tại Phan-thiết đồn rằng có một đám ăn cướp đánh làng Cana giết hai người annam là một thầy bán giấy xe lửa tên là Trần-Thai và một người khác, còn 2 người kia bị trọng tích.

Trong khi hai đang tương đấu, thì bên làng giết được một thằng bươm, và đánh nhiều đứa mang binh nặng.

Sự tích người xếp-ga bị giết. — Tên Trần-Thai đến lãnh bán giấy gare Cana (Phan-thiết) hôm tháng aout 1913. qua ngày 19 decembre rồi đây, thầy Trần-Thai, thấy một đám ăn cướp 12 đứa đang rình núp trong trại cũ xe lửa đã bỏ hoang.

Thầy Trần-Thai giả đi không thấy, cứ việc đi thẳng vô gare lại máy giấy thép đánh ít chữ về Phan-rang xin số 7 tuần cảnh sát lính vô nã trước ăn cướp.

Lính ngoài Phan-rang liền nhảy lên xe lửa riêng chừng còn 500 thước tới chỗ ăn cướp trú, thì xe ngừng lại êm hết sức. Thầy Trần-Thai có chỉ chỗ ăn cướp trú cho lính hay trước, nên lính sẽ lên bỏ hàng vác chung quanh trại mà bắt được cả chùm không tốn một phát súng.

Lời ham dọa. — Lóng trước, thầy Trần-Thai nghe người ta học lại nhiều phen rằng bà con bạn hữu bọn ăn cướp hăm dọa sẽ báo thù thầy Thai. Nó hăm hễ gặp thầy Thai thì không dung mạng đâu.

Ban đầu thầy Thai có ý kinh tâm lâu lâu lại bớt sợ mà trong trí cũng hồ nghi rằng chúng nó nói phách vậy thôi. Bữa nọ là chiều ngày 20 tháng mai 1914, thầy Thai làm số sách xong rồi, bèn vào làng chơi.

Ăn cướp ra tay. — Khi chơi rồi trở về trời tối đen, thầy còn đang dung rui một mình ngoài đồng, thỉnh linh có 12 thằng ăn cướp áo lại bắt thầy. Thầy lấy hết binh sanh chỉ lực mà đối thủ với bọn nó; thầy có đem theo một con dao phay dạng hộ thân, thì thầy dùng con dao ấy mà chém tá chim hừ, miệng thì la làng in ôi. Các người ở trong xóm bươm bả tuốt ra cứu cấp. Ăn cướp chẳng những là không kiêng sợ người ta, mà lại giao lực với nhau đấu với dân trong xóm, trời tối như mực, hai bên đánh thắm với nhau huyết lưu mẩn địa.

Bên ăn cướp nhiều đứa bị trọng tích, bèn bươm! Chờng chúng nó trốn mất, thì các người trong xóm xách đuốc ra rọi thấy một thầy ăn cướp, một thầy trong làng và một thầy của thầy Thai nằm dưới đất với hai người làng bị trọng tích.

Nã tróc c. — Người tây làm việc hãng xe lửa bắt được ba đứa phạm như vậy:

Số là qua đến ngày 22 mai, M. Manappin, xét giấy xe lửa, đến phiên đi theo chuyến xe số 50 ở Phanrang đi Mương-mán. M. Manappin ngờ thấy 4 tên chệc bộ tịch đáng nghi là đưa gian giảo lăm. Một đứa tưởng đi như gần không nổi, mấy đứa kia phải lại đỡ nó lên xe M. Manappin đợi xe chạy rồi mới hỏi đến 4 gã ấy. Hồi thẳng chệc bình ngồi trên bảo đập thì M. Manappin có lại đỡ giùm, mấy thằng kia nói thẳng đó nó bị cứ rét nặng. Người tây ấy giả dò tin, song đang khi người tây đỡ nó lên xe thì đã liệt mất thấy có giẻ bó rịt cứng mình nó. M. Manappin định chặc 4 thằng này thuộc bọn ăn cướp đánh xếp-ga tại làng Cana. M. Manappin làm bộ xét giấy như thường mà làm mau lẹ lăm đặng có ra đầu máy kêu 2 người phụ máy mà nói chuyện ấy rồi dặc cả hai đi với ông lái chõ 4 tên chệc ngồi. Có một thằng chệc sáng ý, thấy đàn 3 người đi tới thì nó liều mạng chết, nhảy xuống xe mà chạy. Ba người ấy liền nắm hai tên chệc nọ, trói kẻ. Đoàn người tây đánh giẻ thép về Phan-rang, và sang mấy tên tù qua chuyến xe như về Phan-rang. Ba thằng ăn cướp liền cùng khai nó là ăn cướp trong đám nhưn mạng Trần-Thai.

Ba tên chệc này vẫn là chệc Cách-mạng (1) nay còn ngồi khám mà chờ án.

BẮC-KY

Hội đồng đề hình. — Thứ hai tới này Hội đồng đề hình, có ông thanh tra Courandy làm đầu, ông quan ba Molière, ông La Fontan de Goth, biện-ly, de Condigny lục-sự hầu, sẽ xử vụ tên Hai-kế, quê quán ở tại Bắc-giang xưng tên là Nguyễn-văn-Nhon nói không có can phạm chi đến vụ tên Hai-kế bị ăn làm phản với nhà nước.

PHÒNG THƯƠNG MẠI SAIGON
(Chambre du Commerce de Saigon)

Tờ kiết chứng kỳ nhóm thứ 505
Ngày thứ hai 2 Mars 1914

Phòng-thương-mại Sài-gòn khởi sự nhóm ngày thứ hai, mồng 2 Mars 1914, hồi 5 giờ rưỡi chiều.

Chư vị hội diện:

- MM. E. Arduser, *cựu thuộc viên.*
- H. Blanc, —
- A. Maurice, —
- M. Bergier, *thuộc viên mãn hạn và mới được tái cử hôm 9 Février 1914.*
- L. Jacque, —
- J. Labbé, *tán thuộc viên được cử hôm 9 Février 1914.*
- C. Tréfaut, —
- C. Triadou, —
- L. Adnré, *tán thuộc viên được cử hôm 23 Février 1914.*
- Dương-văn-Mên, *thuộc viên bản-quốc được cử hôm 9 Février 1914.*
- Trương-văn-Ngân, —
- MM. V. Grégori, *cựu thuộc viên còn đang nghĩ.*
- L. Gage, *thuộc viên mãn hạn mới được tái cử hôm 9 Février 1914, về nghĩ bên Chánh quốc.*
- M. Rimaud, —
- L. Bonnefoy, *thuộc viên được cử hôm 23 Février 1914.*

1° - Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ lập trí các Nghị-viên Phòng-thương-mại được tuyền cử hôm 9 và 23 février 1914.

Đúng 5 giờ rưỡi chiều, M. Le Gallen quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ đi gia đến Phòng-thương-mại, ông Jacque là người cao tuổi hơn cả làm lễ

(1) Là sắp đánh Văn-nam chạy bầy qua Bắc-kỳ, nhà nước hiện tại làm đũa xe lửa, chỉ cần đặt lạc tại đó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nhinh tiếp quan Nguyên-soái và quan Quản-ly phòng văn hầu quan Nguyên-soái là ông Du Pac de Marsoulies.

Quan Nguyên-soái Nam kỳ bước lại ngồi ghế tọa chủ đề dành cho vị Hội trưởng mà đọc một bài diễn thuyết rất hay.

Ông Jacque là người cao tuổi hơn liền đáp từ bài diễn thuyết quan Nguyên-soái.

Đoạn quan Nguyên-soái và ông Jacque đàm luận với nhau ít đều về lời nghị định lập cách thức về Bến-buôn bán, rồi các vị Nghị-viên đưa ngài ra xe mà hồi dinh.

2° - Tri cử ngôi thứ các thuộc viên Phòng-thương-mãi.

M. Jacque. — Các ông, chúng ta hãy cứ nghị luận. Phần tôi còn phải lo tri cử một vị Hội-trưởng Phòng-thương-mãi, mà tôi tưởng không cần chi hồ thăm, tôi xin chỉ M. Garriguenc đây, tưởng ai nấy cũng ưng lòng cử ngài làm chức Hội-trưởng.

Các thuộc viên đồng ưng cử ông Garriguenc làm Hội-trưởng

M. Jacque. — Kính ông Hội-trưởng, tôi xin phép chúc mừng ông, và tôi sẵn lòng nhượng ghế Hội-trưởng cho ông tọa-chủ.

M. Garriguenc Hội-trưởng.

Tôi cảm ơn các ngài có lòng tưởng tình đến tôi mà tri cử tôi lại này nữa,

Các ông đã đồng ưng mà giao cho tôi cái quyền trách nhiệm đại hệặng làm nên phần việc các ông đã nấy phú cho tôi.

Phần việc này càng ngày càng bị yếu, nếu mà các ông không đồng tâm mà tin cậy tôi thì phần việc ấy khó mà hoàn toàn. Vậy tôi hết lòng cảm ơn các ông về lòng tốt ấy.

Các ông ơi, bây giờ chúng ta phải lo chọn một vị phó Hội-trưởng. Các ông tưởng có cần chi hồ thăm hay không? Tôi tưởng tốt hơn chúng tôi đồng ý với nhau mà chỉ một vị nào đó. Nếu được vậy, tôi xin chỉ người bằng bối ta là ông Bergier

Chư Nghị-viên liền gior tay lên đồng ưng chọn ông Bergier làm phó Hội-trưởng Phòng-thương-mãi.

M. Bergier. — Tôi cảm các ông rất hảo tâm chọn tôi làm chức này. Tôi sẽ gia tâm tủy phận sự mà cử chỉ cho đẹp chỗ cây của các ông.

Ông Hội-trưởng. — Chúng tôi nên cử theo một cách này mà chọn một vị Tư-thợ và một Tư-hóa, vậy tôi xin chỉ ông Tréfaut làm Tư-hóa, ông Triadou là người trẻ tuổi hơn Tư-thợ.

Chư Nghị-viên gior tay đồng ưng chọn hai vị ấy liền

3° - Chọn các vị phái-viên vào Hội-đồng-quản-hạt

Ông Hội-trưởng. — Bây giờ chúng ta phải tiếp chọn các vị chánh và phó phái-viên đến dự nơi Hội-đồng-quản-hạt, vậy tôi xin chỉ M. Jacque là người thuở nay có làm chức này đã quen thạo rồi.

Cả Hội-đồng ưng chọn ông Jacque làm chánh phái-viên

M. Jacque. — Tôi cảm ơn chư Nghị-viên.

Ông Hội-trưởng. — M. Arduser là cựu phó phái-viên tỏ ý muốn lãnh chức chánh phái-viên giữa Hội-đồng-quản-hạt thay mặt Bồn-hội chúng ta, thì tôi cũng xin các ông hãy đồng ưng chọn ngài làm chức ấy luôn thể.

Cả Hội-đồng ưng chọn ông Arduser làm chức chánh phái-viên Phòng-thương-mãi giữa Hội-đồng-quản-hạt đủ 2 năm thế chỗ cho M. Rousseau, đã qua đời.

Ông Hội-trưởng. — Bây giờ chỉ còn phải chọn 2 ông phó phái-viên dự Hội-đồng-quản-hạt, tôi xin cử ông Labbé và ông Tréfaut.

Cả Hội-đồng ưng chọn hai vị ấy

Nhật trình Tào đồn nói quan Công-sứ Langsa tại Hạ-môn đã đến tịch nhà họ Lữ là chủ tiệm Khoanh hỏa Chợ-lớn đem bạc buôn trốn về ngụ tại đó (ngũ 7 muôn bạc hôm đó).

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

極東新聞

Trung-quốc

Bình linh trở lòng. — Cách linh chánh phủ tại Tsaitisikar (hướng bắc

Mãn-châu) trở lòng làm nghịch vì bị đuổi về nhà.

Có gần 2 ngàn lính bị đuổi, trong đám ấy có nhiều lính Hồng-tu ra làm ăn cướp phá phách thiên hạ.

Họ đồn rằng cũng một lược đó nhiều bọn lính hội nhau la lối quyết lòng đối thù với các lính Nga-la-tur. Song lính Nga-la-tur không bị đều chi thiệt hại.

Bạch-lang. — Linh mật-thám chánh phủ Trung-hoa sai qua Nhựt-bồn do tình hình, mới gởi tin về Bắc-kinh nói rằng Bạch-lang mới lãnh 60 muôn bạc của chệch Cách mạng tị nạn ở các xứ ngoại quốc gởi cho. Họ đồn huyền rằng binh của Bạch lang đánh thua binh của ông nguyên nhưng Tchang-fung-si.

Có 2 toán binh chánh-phủ mới theo Cách-mạng. Có nhiều toán binh khác đã sai đến thay thế.

Chánh phủ sai ba ngàn lính mã kỵ Mãn-châu và Mông-cổ và nhiều khẩu súng đồng nhỏ với 2 cái máy bay đã đi tới Tây-an-phủ rồi. Bọn Bạch-lang phân ra hai đạo, một đạo đi phía Giang tô, đạo kia toan ăn cướp thành Kinh châu.

Hoàng thân quốc thích. — Phó giám quốc Lê-ngươn-Hồng mới bày yến diên tại bồn dinh đãi các Hoàng-thân-quốc-thích đang ở tại Bắc-kinh, trong tiệc ấy có ông hoàng Tching và ông Hoàng Na dự yến.

Làm nguy. — Các linh sơn-đầm làm nguy tại Tsitsikhar hướng bắc Mãn-châu, bắn súng vào dinh quan đô-đốc làm cho quan ấy phải chạy trốn.

Nhiều người Nga-la-tur và quan tào phải chạy tới sứ quán Nga-la-tur mà tị nạn, quân loạn đi cướp bóc bá tánh trong thành. Họ cũng đồn nói nhiều người lái buôn Nga-la-tur có bị giết chết.

Văn nam. — Quan Đô-đốc Văn-nam gởi tin cho chánh phủ Bắc kinh hay ông phải lấy số tiền tàu trong 3 tháng đầu năm 1914, dựng phát lượng cho lính. Chánh-phủ Bắc-kinh phải ép tình ưng phê việc ấy.

Bạch-lang. — Bọn Bạch-lang chiếm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

hai thành về Sơn-tá trong th Pentchéou cự đương

Quan N chang đ quân các Quan nằ lãnh tiên

Vân-na người bu bi thiệt h 1911-1912 sứ thần L rằng: Hợ bởi thườ tiền ấy nh Kalosfrèr

Anziani l

Johnides vi bị 2 v

T viên còr chưa nậ Rouyer h được.

Một ngư bị ba viên

Các ngư lãnh số t

sứ thần h phủ Trung

trông cây mới tỉnh

chợ tỉnh bị thiệt

sứ thần d chánh ph

thi chuyế chánh ph bị thiệt h

Sét nồ hự máy d

Quan Hanoi đ

chánh p đang kh

vừa chay nhon đ

Mỗ

hai thành King-vang và Sunhna thuộc về Sơn-tây và cướp bóc tài vật trong thành. Song khi tới thành Pentchéou, có 9 ngàn lính chánh-phủ cự đương đánh đuổi.

Quan Nguyên-nhung Lioutchéou-chang được phong đại tướng quân quản các đạo binh đi đánh Bạch-lang. Quan này còn ở tại Bắc-kinh đợi lãnh tiền bạc đăng phát lương cholinh.

Vân-nam, cuộc bồi thường. - Các người buôn bán và người ngoài dân bị thiệt hại trong cơn cách mạng năm 1911-1912 mới được một cái tờ của sứ thần Langsa tại Bắc-kinh gởi nói rằng: Hội-phái-viên lo định số tiền bồi thường thiệt hại đã tính phân tiền ấy như sau đây.

- Kalosfrères được lãnh 40.545 \$
- thay vì 130.000 đã xin
- Anziani lãnh 11.000 \$
- thay vì 37.000 đã xin
- Johnides sẽ lãnh. 1.100 \$
- vi bị 2 viên đạn, một viên còn trong thân chưa nặn ra được.
- Rouyer bị vít tích sẽ được. 1.200 \$
- Một người Grécô kia bị ba viên đạn sẽ lãnh. 1.100 \$

Các người này không bằng lòng lãnh số tiền ấy, và có trả lời cho quan sứ thần hay mình không chịu chánh phủ Trung-hoa đền bồi số tiền ấy, và trông cậy sẽ nhờ một quan sứ thần mới tính lại việc ấy cho thẳng phép chớ tính như thế đó hẹp bụng người bị thiệt quá. Bốn quan trông quan sứ thần đương niên ấy đã nài cho chánh phủ Trung-hoa chịu bồi thường thì chuyển nầy cũng sẽ xin được cho chánh phủ chịu đền y số tiền người bị thiệt hại xin.

Sét nổ tại gare xe lửa Milati làm hư máy đánh giây thép.

Quan phó đô-đốc kia bị giết. - Quan phó đô-đốc Vân-nam lên xe lửa Hán-đặng về Bắc-kinh theo lệnh chánh phủ đòi về, thì bị chúng sát đang khi ngồi xe hôm 3 mai, hồi xe vừa chạy khỏi Vân-nam. Thằng sát nhọn đã bị bắt rồi.

VIÊN-THẾ-KHẢI CƠ MƯU

(La politique de Yuan-chen-Kai)

Hội Công-đồng hôm nay nhóm tại Bắc-kinh mà luận bàn quốc sự kêu là *Quốc-ước-Nghị-viện* (convention) đã phê chuẩn luật dạy Chánh-phủ mỗi năm phải làm lễ *Tê-nam-giao*, và cùng tế *Đức-phu-tử*, nghĩa là ưng chịu luật của Viên bày ra. Kể đó *Quốc-ước-Nghị-viện* lại phê chuẩn luôn *Hiến-pháp* (constitution) mới thiết lập. Ấy mà có biết chút đỉnh việc thời sự bên Tào thì hiểu trước thế gi *Quốc-ước-Nghị-viện* phải a dua theo Viên-thế-Khải.

Vì Viên-thế-Khải từ đó đến nay cứ mong lập cho rồi *Hiến-pháp* mới ấy đặng có chỉnh-đốn các mối Chánh-trị trong nước theo ý kiến của mình. Ban đầu thì cuộc vận trù quyết sách của Viên ai ai có ý dòm hành cho lắm cũng mờ mờ chưa hiểu ý tứ Viên thế nào, song nay các cuộc đã xảy ra như ý nguyện của Viên rồi, thì ai nấy mới chắt lưỡi lắc đầu.

Song tánh tình Viên tuy là tiên liệu mặc lòng, chớ thường hay quyền biến, gặp hội ra tay, thấy máy thì làm, hoặc trở đương theo cuộc, còn cuộc tương lai thì phù cho lòng trời số định. Nhờ vậy mà lòng dạ tỉnh mẫn, trí hóa suốt thông, cứ lo một việc lợi cho mình đầu cuộc xảy ra không vira lòng cũng chẳng hề phiền muộn, một lo sửa đổi cho vừa ý thời, thỉnh thoảng lo đắp vũng cơ đồ, một bữa thêm một hoàn đá, lâu ngày phải bền gốc thì ngọn chẳng hề lay động.

Cái bồn tưởng Viên đã soạn trước thiệt đầu đó ba thứ phát lộ ra y như Viên số nguyện.

1° - Số là Viên trước khi chưa lãnh quyền thống lãnh Trung-huê thế cho Tôn, thì Viên đã tính cho Nam Bắc thuận nhau, án binh bất động, rồi Viên ép Hoàng-đế Tuyên thống châu phê tờ nhượng ngôi Thiên-tử để lập *dân chủ dân quyền*.

2° - Các việc an bài Viên mới mưu sự cho Tôn-văn nhượng chức thống lãnh cho mình, quyền trị nước một lúc, thì trong cơn ấy Viên hay làm vừa

lòng đám Cách-mạng, đặng lừa dịp mà khử trừ, bèn phong cho Tôn lãnh lo làm các đường xe lửa ăn bổng mỗi tháng ba muôn bạc, phong cho Huỳnh-hung cai trị việc khai khoáng mỗi tháng ăn 2 muôn bạc lương, còn các đầu lãnh khác thì cũng được Viên trọng dùng, mà Viên lên rút hết binh quyền của phe Cách-mạng.

Khi Viên bâu cũ các Thượng-thor là phe đảng của mình xong rồi, Viên lo tóm thâu binh quyền vào trong tay, tiền bạc để sẵn trong kho, Viên mới tổ đấu khi thì phe Cách-mạng mà.

3° Bọn Tôn-văn, Huỳnh-hung nghệt lối phải ra tay, mà vì quả bất địch chúng bị Viên néo riết, chịu không kham, phải bước trái qua Nhưt mà đào tị, ai còn lối thoi trong xứ một phái đầu hàng, hai phái bỏ xứ, chớ ở lán chân đó có ngày đứt cổ. Viên lại phá hủy Dân-hội, bãi các hội-đồng tỉnh là phe Cách-mạng dư đảng, hằng ngày muốn lập dân quyền, nghịch ý áp chế của Viên vì Viên muốn một mình một chợ.

Rồi ba thứ tưởng đó thì Viên mới lo cuộc miền viễn của mình, bèn bày ra lập một hội *Chánh-trị Công-đồng* (conseil administratif) rồi lại bày *Quốc-ước-Nghị-viện* (convention) đặng có trợ lực cùng Viên, mà ưng phê các luật của Viên bày ra. Viên lại cấm các báo không được luận bàn tự do như khi trước nữa. Viên lo sửa binh-pháp lại và chỉnh đốn cuộc tài-chánh.

Các cuộc sắp đặt đã yên bài, nay Viên lo đặt thứ tưởng chung cuộc.

Là bãi chức Thừa-trưởng làm đầu các bộ Thượng-thor mà lo việc Chánh-trị. Vì từ nầy về sau Viên lãnh phần trách nhiệm trị dân. Chức thừa trưởng nay cũng chẳng khác nào chức từ hàng nhưt hạng để lo vưng lịnh Viên sai khác mà trao lời cho các bộ thì hành điều luật của Viên thôi.

Mới nghe tin rằng Viên dám đội mũ Cừu-long ra đứng tế Nam-giao, ấy là chung cuộc, hết đời Dân-quốc. Trong ít lâu sẽ thấy Viên tự xưng Hoàng-đế Trung-huê chẳng sai.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giảm

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

歐美新聞

Người ăn nhân của cách học sanh Ngalatır mới mất. — Các học sanh Nga-la-tư đang khóc than bà công-chúa Hélène Mikhailovna Bariatinskaia, con của ông công-tước Orlow-Demidow là người ăn nhân của các học sanh Nga-la-tư.

Bà này hồi chết có trời lại 3 triệu 75 muông quan tiền cho các học sanh-trường cao-đẳng tại kinh đô St-Péterbourg.

Sẽ lấy 2 phần ba trong số tiền ấy mà lập một cái nhà thương để nuôi các học trò bình thường cao-đẳng Nhà thương này sẽ nên như mộ bia để nhớ người con của bà Hélène đã vương mang bệnh ho tởn mà chết hồi đang học tại trường cao-đẳng.

Hồi bà Hélène còn sanh liền có tạo lập 2 cái nhà hàng riêng cho các học sanh được vắng lại thù tạc với nhau. Chính mình bà Hélène đứng quản suất hai tòa nhà ấy.

Một người Serbe (xet-bờ) kia trôi dưng 4 triệu quan tiền cho đạo binh bốn xứ. — Tên M. Liouba Kramanovitch kia có làm tờ trời cho Binh-bộ hượng-thơ 4 triệu quan tiền.

Vì vậy các quan Thương-thơ nhóm nhau mà bàn luận rằng: đầu tên Lfouba Manovitch này không phải là linh chi trong đạo binh, nhưng cũng nên dùng lễ nhạc binh quân mà tống táng. Lại mỗi toán binh cũng phải phải một người đến tang.

Ông Đông-cung Alexandre và ông hoàng Géorges có đến đưa đám xác thay mặt cho đức vua.

Binh-bộ thượng-thơ có dựng một cái tràng hoa.

Thiên hạ đến đưa xác đông vô số.

Tro hỏa diệm sơn Vésuve cao giá như vàng. — Có một vị lương-y bác-lâm ở xứ Thoại-sĩ tên Kleiber, mới tìm được một thứ phân tro thượng hạng.

Người thông tin báo chương *Standard* tại thành Rôma thuật rằng: Hồi ông Kleiber đi du lịch qua xứ Italie (Ý) có tìm được thứ tro kia ở trong hỏa diệm sơn Vésuve bắn ra hồi xưa chôn lấp thành Herculanium và thành Pompéi, tro ấy nay hóa nên phân dùng làm ruộng tốt vô cùng vì trong đó có lộn diệm-tiêu (potasse) và đất sét nhiều lắm. Những vạc đất chạy vòng chung quanh hỏa diệm sơn Vésuve ngày sau sẽ trở nên đất diệm-tiêu hết.

Chánh-phủ Italie có phái một vị giáo-nghiêm đến thành Duritch đặng hỏi dò ông lương y Kleiber về chuyện

ấy, có ý sau này sai người ta đến khai khoáng các mỏ xung quanh hỏa diệm sơn Vésuve.

Tro ở trong hỏa diệm sơn bắn ra lấp hai thành Herculanium và Pompéi là đều đại tai, mà nay tro ấy hóa nên một nguồn lợi to, ấy quả là *Hỏa trung hữu phúc đó!* Tài ông thất mã...

Một con chó được ăn gia tài. — Nhựt báo *Nhiều do* (Huê-kỳ) ẩn hành một chuyện sau đây: Mới đây tại thành Bô-tông (Boston) bên nước Huê-kỳ Tòa-tạp-tụng làm án phê từ chức ngôn của tên John chancellor Grafts đã làm trước khi chết mà trời lại cho con chó của va được ăn huê lợi mỗi năm là 6 ngàn quan tiền (6.000 frs.), lại cũng trời cho bạc mặt là 3 ngàn quan đàng khác nữa, để làm tiền chi phí nuôi con chó ấy.

Con chó đại phước này tên là Pete (Bít-tờ). Hồi chủ nó còn sanh tiền, hề đến ngày sanh nhựt thì ông chủ nó dọn tiệc trọng thể đãi đàng và mời các con nit trong xóm đến dự tiệc với nó. Tiệc nấy có dọn đủ thứ khô lân chả phụng ngon đẹp vô hời.

Bà con và con cháu của tên này bắt bình, làm đơn xin Tòa trên hủy tờ chức ngôn vô lý ấy, song Tòa trên xét tờ chức ngôn rồi cũng xử y án Tòa-tạp-tụng.

51. — FEUILLETON DU 4 JUIN 1914 (328)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA DỌN RA

御林砲守小説

XXVI (tiếp theo)

— Tiên sanh gần lắm chung sao mà phải rước cha thầy đến như vậy.

— Không, là vì trong cơn bị bệnh nhờ chúa mở lòng nên cầu trở lại muốn bỏ thế gian vô viện tu hành.

— Trời phạt ôi! Chúa ôi! Vậy chớ A-ra-mít tiên-sanh đau nặng lắm sao mà phải rước cha rước thầy?

— Dạ, không phải đau nặng đâu, số là

nhơn bị thương tích đó mà tiên-sanh được chúa gọi lòng muốn qui-y Thọ-Pháp.

— À phải, tôi nhớ lại rồi, A-ra-mít vẫn vào cơ Ngũ-lâm pháo thủ đây là tạm vậy thôi.

— Ngài muốn thăm tiên-sanh lắm sao?

— Muốn lắm.

— Ấy vậy thì xin ngài hãy do theo thang ngoài phía tay mặt, lên tầng trên tại phòng số 5 thì gặp.

Đạt-ta-nhân nghe vậy liền chạy tước lên lầu, song bị hệ-đồng đón đàng chặn lại. Văn tên hệ-đồng này có tánh ưa làm tôi các thầy tu nên nay thấy chủ mình muốn qui-y Thọ-Pháp thì trong lòng bần hoan. Nhờ vậy mà va còn ở, chớ ai mà làm tôi linh ngũ-lâm có ngày cũng phải mất linh hồn.

Còn A-ra-mít tiên sanh đã mất tình-nhơn rồi lại mang lấy một vít gươm nưi chĩa vai, tưởng đó là ý chúa khiến phải từ bỏ thế gian đặng mà tu nhơn tích đức.

Khi hệ-đồng thấy mặt Đạt-ta-nhân thì lòng lo cho chủ mình, vì cậu Đạt-ta-nhân hay xui giục bằng bối phóng từ luôn luôn.

Hệ-đồng bèn tìm thế mà ngăn ngừa không muốn cho quí sứ gặp thầy mình. Song mắc bị mu quán khai lỗ thì không lẽ nói thầy mình đi khỏi. Va bèn nói với Đạt-ta-nhân rằng: Thầy tôi đang đàm đạo với cha thầy, đầu chiều nay mới hết chuyện, xin ông chờ khá vô đó làm gi.

Đạt-ta-nhân nghe nói vậy có hơi giận, song không lẽ đứng cái cợ với nó bực, bèn một tay xô hệ-đồng dan ra, một tay nắm gử mở cửa bước thẳng vào phòng, chợt thấy A-ra-mít đang ngồi mặc áo đen, đội mũ tròn đàm đạo với hai ông thầy tu. Vì mắng sáo không giữ lên tron nên trong phòng mờ mờ thấy không rõ mấy. Song Đạt-ta-nhân liếc mắt thấy sách vở huê tình và áo mảo gươm đai gi đẹp đầu mắt ráo.

Khi A-ra-mít nghe mở cửa ngó ra thấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Người ta phi công bị tàu bay củ Hervé đang người lươn đang canh một toán b dặng khiên

THÁI TU - TU (Idées) 泰西

Lịch sử v (Jean) Thương hàng huyế đó, mà cứ ngục, khiến tới truyện ai cũng h kính như tiên, thiên bắt muốn, bị khốn đ cơm bữa c chịu khốn thiệt khôn cái khổ-cá Nay qua Thoại-Sĩ v Páms nước cáo ngừ t

mặt Đạt-ta-sanh sao sừ nghi việc th thế gian nư Song một bạn hữu Đ em. — Em cũn sanh, nhưn là tiên-san — Chác l vậy? — Dạ, em vô làm nhữ (Hai ông liễn tron cừ nói truy — Chác c coi lại thì ồng đây.

Người ta mới gặp chiếc tàu bay của phi công bị giết tại Maroc. — Chiếc tàu bay của ông quan ba phi-công Hervé đang nằm trên gò Souit. Những người lương thiện trong chỗ ấy đang canh gác giữ gìn tử tế. Có một toán binh đi đến đó hôm 8 avril đang khiêng chiếc tàu bay ấy về.

**THÁI TÂY CỒ KIM
TU - TƯỚNG HỌC THUẬT**

(Idées et pensées européennes)

泰西古今思想學術

**Lịch sử và cách học ông Lư-thoa
(Jean Jacques Rousseau)**

Thương ôi ! Người xưa trời muôn hàng huyết lụy dựng cho nở bông tự-do, mà cứu chúng sanh trong địa-ngục, khiến ngàn ngàn năm sau, đọc tới truyện như tưởng thấy người, ai ai cũng hưởng hoa cúng vái, tôn kính như thần. Coi khi còn sanh tiền, thiên hạ ghét như ma quỷ, muốn bắt muốn giết, muốn đuổi muốn xua, bị khổn đốn phong trần, đến bữa cơm bữa cháo cũng không để mà ăn, chịu khổn nạn cho tới khi nhắm mắt, thiệt khôn đem viết mực mà tả được cái khổ-cảnh như lúc bấy.

Nay qua thành Nhựt-nội-Ngõa nước Thoại-Sĩ và đường Võ-lương thành Paris nước Langsa, thấy một tượng cao ngất trời xanh, coi bộ khí tượng

ngang tàng, áo quần rách rưới, chẳng phải tượng ông Lư - thoa, chớ là ai đó ?

Cuốn sách Dân-ước (Contrat Social) đến nửa thế kỷ thứ 19 in đi in lại mấy chục lần, các nước ngoài ấn hành ra cũng hơn 20 bộ, rất coi qui như ngọc Liêm-thành vậy.

Một tay ông mở mang trời đất mới cho dân chánh-trị-học, thiệt là thánh vậy. Chúng ta học sách họ Lư, trước nên biết lịch-sử họ Lư là đường nào ?

Ông Lư-thoa là con người thợ ở nước Langsa, năm 1712 sanh ở thành Nhựt-nội-ngõa nước Thoại-Sĩ, nhà nghèo lắm, mẹ lại chết từ thuở còn thơ.

Ông là người thiên tư minh mẫn, không theo thói thường, lo việc sanh-nhai trong gia đình, ham coi sách lạ, lần lần rõ đặng câu đặng nghĩa, ham lời nghị luận của ông *Lý-anh-Nhĩ* và các ông danh gia.

Sau làm học trò ông Thầy-làng tên là Lương-biên-tây, thấy sách ông *Phổ-lồ-dạt-Nhĩ*, bèn khảng khái nói rằng: Anh-hùng hào-khiet lựa phải có nòi giống mới được sao ?

Từ đó phát phần, đổi mài học hành, trọn ngày trọn đêm không nghỉ, có khi khái con mắt thì người ngàn năm xưa cũng không ra gì.

Khi mới lớn lên, cha nhơn việc phải đi xa, ký thác ông cho người đi viết mướn, ý ông không muốn, bỏ theo thầy học thợ chạm, được ít

ngày lại bỏ mà đi du-lịch. Các nước bên Âu-châu.

Năm 1728 về thành An-tây ở nhà người dờn bà góa, bà coi thấy người ít tuổi mà có trí lớn, thương nuôi cho ăn, chẳng khác gì bà Phiếu-màu nuôi Hàn-tín vậy.

Bà muốn biến hóa cái tánh chất thiếu niên khách-khí của ông, khuyên ông theo Gia-tô-cựu-giáo, cho vào học nhà trường ở thành Châu-lâm nước Y-đại-lợi, sau ra làm thầy dạy âm-nhạc ra vào nơi hậu-môn, (nhà quan) đỡ khỏi phải dãi rách.

Sau ra nghèo lắm, phải đi làm gia-nô, nhọc nhằn chịu không nổi, lại về với người dờn bà góa thành An-tây, bà cũng thiết đãi như xưa. Tới khi bà thác, ra ở thành Lý-ngang (Lyon) dạy học nhà người Phán-sự.

Năm 1741 ra ở thành Paris làm cuốn *âm-luật* bị nhữg đũa ca-nhi phản đối, nên sách không đặng ấn hành.

Năm 1749 nghèo khổn lắm, thường nhịn đói trót ngày, phải theo thời tục, sửa lại sách trước, bán ra cũng đủ được nhứt dụng.

Năm 1752 làm ra cuốn (dictionary of music) rất bài bác âm-luật của Langsa hủ bại, bởi vậy bọn nhạc-sư ghét đuổi đi, chẳng còn đâu là nơi dung thân chi địa nữa.

Sau học về chánh-trị, thường làm ra sách, song không hiệp ý bọn lão-

mặt Đat-ta-nhân mà coi cặp con mắt tiên sanh sao sừng đồng đường thế đang suy nghĩ việc thiên đàng, không vui đến việc thế gian nữa.

Song một hồi A-ra-mít bèn nói: « Chào bạn hữu Đat-ta-nhân, qua vui lòng mà gặp em.

— Em cũng vậy, vui lòng mà gặp tiên-sanh, nhưng mà em chưa chắc có phải thiệt là tiên-sanh ngồi đó chăng ?

— Chắc là qua, sao em lại hồ nghi như vậy ?

— Dạ, em hồ nghi chắc là đi lộn phòng vô làm nhầm chỗ người tu hành ẩn dật.

(Hai ông thầy tu nghe Đat-ta-nhân nói vậy liền trợn mắt mà Đat-ta-nhân không nao cứ nói truyện với A-ra-mít):

— Chắc em vô đây làm rộn tiên-sanh, vì coi lại thì tiên-sanh đang xưng tội với hai ông đây.

— Em không có làm rộn qua đâu, qua thấy em mạnh giỏi qua mừng quá đổi mừng. (nói vậy mà mắt có hơi sưng trân).

(Đat-ta-nhân nghĩ trong trí rằng: *Đĩ không, mới lại lỉnh đả.*)

A-ra-mít liền nói với hai ông thầy tu rằng: « Văn người này là bạn hữu tôi mới khỏi nạn to.

Hai ông thầy tu bèn hô lớn rằng: « *Ta phải cảm ơn Chúa!*

Đat-ta-nhân trả lời: « Dạ, tôi đã cảm ơn chúa rồi. »

A-ra-mít nói: « Nay em đến đây thì là may quá, xin em hãy đàm luận mà phân giải một việc này số là ông Bê-trên trường A-mi-an và Cha sở họ Mông-đi-dê cùng qua đàm luận sách đoán, nhiều đều toại chí lắm.

Đat-ta-nhân. — Tôi là vô-biên hiểu đâu thấu sách đoán phỏng đàm luận bản, tiên-sanh cứ nghe lời hai ông đây thì đủ. »

A-ra-mít và 2 ông thầy tu cứ cãi cớ luật hội-thánh dạy nhiều đều quan hệ bằng tiếng La-tinh, câu Đat-ta-nhân dốt chữ chữ ấy ngồi nghe phát buồn ngủ.

Kể một chap lâu hai ông thầy tu từ biệt, A-ra-mít đưa ra đến thang rồi trở lại đàm đạo với Đat-ta-nhân.

A-ra mít. — Em thấy chưa, mấy bữa rày nghiệp củ qua nó trở lại.

Đat-ta-nhân. — Em thấy mà, chúa đã gọi đến tiên-sanh rồi.

— Việc đi tu ấy qua đã trừ nghĩ lâu nay, em một đôi khi cũng có nghe qua nói chớ.

— Có, mà em tưởng tiên-sanh giàu cọt chơi, ai để đâu vậy.

— Có lẽ nào qua đàm luận cọt các cuộc thánh như vậy.

— Tôi thấy họ giàu cọt đến việc chết nữa à.

(Sau sẽ tiếp theo).
Kỳ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trĩnh **Lục-tính-tân-văn** giùm

sư tức nhỏ, người phản đối lại càng đông, té ra như cử quốc dai ngã cừu, (cả nước ai cũng thù ta) muốn hiệp nhau buộc tội cho ông, ông sợ phải trốn về thành Nhựt-nội-ngõa, lại theo đạo Gia-tô mới, muốn nhập tịch làm dân nước Thoại-sĩ, người Thoại-sĩ không cho, bèn về thành Paris làm cuốn *giáo-dục-luận*, và các sách *đạo đức tiêu-thuyết*, mở cái chơn lý huyền diệu của tạo-hóa, đặt mà bài bác đạo Gia-tô yêu ngôn hoặc, chúng, nên người ta ai cũng cho ông là một giống quái vật. Nhà nghị hội ở Paris bắt đốt bỏ sách đó, và tằm nả ông đặt mà hạ ngục, nên ông lại phải trốn về nước Thoại-sĩ, cùng ai nghị luận cũng không hiệp, lại về thành Paris, Chánh-phủ nghe tin sai bắt, rất là nghiêm nhặt, phải đóng cửa ở trong nhà, hoặc vận đồ thường mà đi.

Năm 1766 người anh em tên là Phi-mê mời sang thành Luân-đốn nước Hồng-mao, cùng với người ta nói chuyện không hiệp, lại về thành Paris, đổi họ tên, về ẩn nơi thôn giả. Tới đâu ai cũng ghét, không ở yên được nơi nào ráo.

Năm 1770 tháng mai, lại ra thành Paris, nghĩ thiên hạ ai cũng thù mình, bèn buồn bực phát bệnh điên.

Ông Nhơn-lạt đạt-bá thương ông có trí mà không nên công, mua ruộng nhà cho ông dưỡng nhàn:

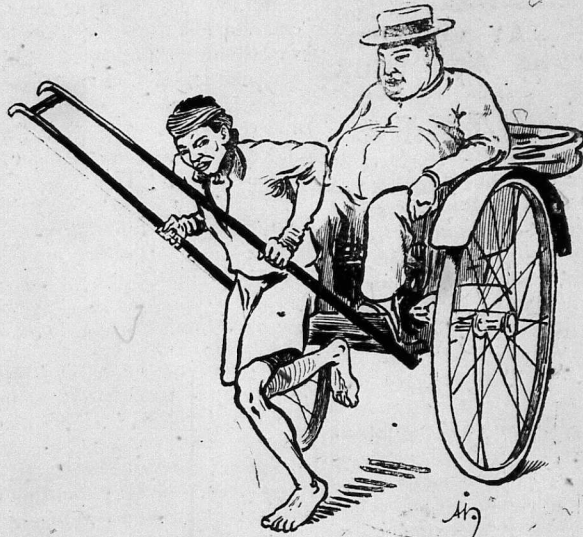
Năm 1771 ông làm ra cuốn « *Balan-chành-thề-khảo* » tới 7 năm mới xong, sách đó nghĩa lý cao xa, cũng như sách Dân-ước.

Tháng mars năm ấy, bỗng tự nhiên vị sao Văn-tính sa xuống đất, người nói ông bị bệnh thác, có người lại nói ông bị chúng ám sát (giết lén), quan thầy thuốc khám nghiệm, cho ông là tự tận (giết mình).

Thương ôi! ông là người tạnh chất thông minh, tâm tình khoáng đạt, tự nhỏ đã có trí lớn, song nghị luận hay quá kích, nên bị chúng ghét, nhưng trí tự do cũng không biến cải chút nào ráo. Sau giận đời hắc ám, nên phát bệnh điên mà tự tận.

Năm 1794 người Langsa nhớ ông có công phát minh tân học, đem

di - hải về cải táng ở tại thành Paris, lại dựng hình nửa người bằng đá cẩm thạch ở đường Võ lương, nay kêu là đường *Lư-thao*. Những người tri sĩ ai qua đó cũng tưới giọt lụy ưu-thời mà bằng điệu cái đi-tượng của ngài.
Hiệp-phát Lê-Đức lược dịch



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo thẳng chệch nào mà nặng như vậy!
Rời đây tôi mới phải đi uống một ly rượu **DUBONNET**
đặng lấy sức lại chứ!

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

Phương-ngôn

Les hommes d'énergie, les hommes de caractère parlent peu et agissent à propos et avec force.

BAUTAIN

Le mal n'existe pas plus sans le bien que l'ombre sans la lumière.

MUSSET.

Si nous n'avions pas de défauts, nous ne prendrions pas tant de plaisir à les remarquer chez les autres.

La Rochefoucauld.

— Những tay anh-hùng chỉ khí ít hay khoe khoan lỗ miệng, hề phải cơ hội thì mới làm, mà làm cách hãn hời.

— Ở đời có ác thì có thiện, có ám phải có dương.

— Nếu ta không tật gì, sao ta lại hay vui lòng soi bói tật của người khác vậy.

Kỳ-LÂN-CÁC, diễn nôm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

V A

Văn liêng
tiền bối mới b
như vậy thời t
Bồi thiếu t
nam, dạy học
có ba thứ.

Hiện như:
Một là như
bón, trời, đất, s
Hải là nh
Ba là như
Lấy một t
nhỏ. Ma xem tr
còn 45 chữ ka
lam tiếng ta cũ

Đương th
hay dùng chữ
phát buồn. T
lỗi chịu khó l
ngại mở đ
Như có q

- A huyên
- A đầu
- A tưng
- A hãnh ác r
- A đua
- A giao
- A ngày
- A thuần-toá
- A phù dung
- A phụ
- A thánh
- A khâu
- A vương
- A, một a
- Chị a
- Ác thiên tà
- Ác giả thà
- toàn
- Ác nghiệp

Ác đấng
Ác đức, ác
Ác thần
Ác lai ác b

Mỗ

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIỂN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

Văn tiếng annam mình hẹp hơi không đủ cho tư tưởng ta khai hóa lòng khơi vực lên chốn cao xa Huyền diệu nên các tiên bối mới bày ra mỗi chữ đều có sáu giọng, thành ra sáu nghĩa khác nhau, như **ma, má, mã, mạ, mả, mã** Bằng chẳng như vậy thì tiếng annam chắc không có bao nhiêu mà lỗ về ý từ mình ra cho hiểu nhau.

Bởi thiếu tiếng này nên họ mượn nhiều tiếng nước lân cận đặt thêm ra cho rộng dùng. Sau có nhớ chệch qua hóa dân annam, dạy học chữ nho, thì tiếng annam mình lại được gia tăng thêm ra một mở nữa. Đây tôi xin kể hết tiếng annam mình có ba thứ.

Hiện những tiếng dùng trong văn chương ta có ba thứ hiệp với nhau mà thành ra quốc âm của ta thời nay :

Một là những tiếng nguyên âm của nước Nam, vốn từ khi chưa học chữ Tào cũng đã có, như những tiếng : Người, một, hai, ba, bốn, trời, đất, ăn, uống, vau vau.

Hai là những tiếng : Nôm (miền, trong trung) chữ (từ, cuộc (cục), xanh (thanh), vào v.v)

Ba là những chữ nho mượn mà dùng lộn vào tiếng annam như là : Tài, mạng, phong, tinh, vương, quan, gia, tinh, thần v.v.

Ba là những chữ nho mượn mà dùng lộn vào tiếng annam như là : Tài, mạng, phong, tinh, vương, quan, gia, tinh, thần v.v. Lấy một trang truyện Kiều ra mà đếm từng tiếng thì trong 14 tiếng, có 8 tiếng nguyên âm, 10 tiếng trong tự chữ tào, và 53 chữ nho. Mà xem trong 53 chữ nho như r, n, l, m, v, u, n, thì chỉ có 8 chữ, như l, s, s, t, p, f, là những chữ người thường không hiểu được, còn 45 chữ kia như tài, sắc, tr, phong, là những chữ người thường không hiểu được, bây giờ cho làm tiếng ta cũng được.

Đương thời các ngài đi học nhà trường về hề cảm đến cuốn truyện cuốn nhật trình mà đọc thì khó hiểu vì trong ấy hay dùng chữ nho, các ngài ấy ước sao cho kẻ làm truyện làm báo nói tiếng nôm thường cho dễ hiểu. Thấy vậy mà phát buồn. Tiếng mẫu quai (của mẹ đẻ) mình mà không hiểu, làm sao hiểu được tiếng nước người cho thâm diệu. Bởi ấy tôi chịu khó lượm lặt ít chữ nho trong truyện trong báo dùng diễn nôm ra và dịch ra chữ langsa đặt giúp các ngài mở đọc sách và báo cho dễ dàng mau hiểu nghĩa lý.

Như có quên sót câu nào xin hãy chỉ dùm, tôi rất cảm ơn.

G. Ch. TRANCHANH TỰ.

A

CÂU CHỮ NHO	DIỄN RA NÔM	DỊCH CHỮ LANGSA
A hườn	Đầy tớ gái, con dôi	Soubrette
A đầu	Con hát nhà trò	Chanteuse, grisette
A tưng	Áp theo	Se rallier à
A hành ác nghiệp	Dữ tợn	Être méchant et dépravé
A dua	Hợ đỡ	Flatter, aduler
A giao	Keo	Colle forte
A nguy	Vị thuốc	Assa foetida
A thuần-toàn	Thử nước mạnh	Acide azotique
A phủ dung	Á phiện	Opium
Á phu	Chú	Oncle paternel, petit frère du père
Á thánh	Gần bực thanh	Bienheureux
Á khâu	Câm	Muet
Á vương	Gần bằng vua	Après le roi, c'est lui
Á, một á	Một nàng	Une demoiselle
Chị á	Chị cả	Sœur aînée
Ác thiên tà chân	Dữ, lạnh, yag ngay	Le mal, le bien, l'injuste, le juste
Ác giả thành ư như, thiện giả thành ư	Sự dữ bởi một việc quấy mà ra, sự	Le mal provient d'un point défectueux, le
toàn	lành bởi cả cuộc hoàn toàn mà nên	bien provient d'un tout parfait
Ác nghiệp	Nghiệp xấu	Mauvais métier
Ác dăng	Nói bóng = xấu xa	Au figuré = mauvaise conduite
Ác đức, ác nhơn	Ăn cướp, ăn trộm	Brigand
Ác thần	Bất nhơn	Inhumain
Ác lai ác báo	Thần dữ	Lutin
	Làm dữ gặp dữ	Qui fait le mal, le mal lui-même arrive

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Salon (Bouches-du-Rhône)

Kính thăm ông cho đừng đòi chữ Đính an; sau đây tôi sẵn lòng mà cho ông hay rằng: gần mười lăm năm nay tôi thường dùng thuốc này thuốc kia mà trị bệnh về việc máu men, thì tôi thấy chẳng có thứ nào cho bằng thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất linh nghiệm, uống nó vào thì bệnh liền thuyên giảm.

Nay kính
Quan lươn-y R.

HANG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donai chạy 12 Juin, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Mekong chạy	2	Jun	9 giờ tối.
• Battambang chạy	4	"	9 "
• Attalo chạy	6	"	9 "

Đường Lục-tỉnh

Tàu Hainam chạy	1er	Jun	9 giờ tối.
• Annam chạy	3	"	9 "
• Fcis. Garnier chạy	5	"	9 "

Đường Lào

Tàu Mekong chạy	2	Jun	9 giờ tối.
• Attalo chạy	4	"	9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu Namky	31	Mai	6 giờ 1/2 sớm
"	1er	Jun	9 "
"	chạy	2	8 "
"	4	8 "	"
"	5	9 "	"
"	6	trưa	12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Khmer chạy 4 Juin 8 giờ tối.

Saigon, le 30 Mai 1914.
P. le Directeur de l'Exploitation.
MARGUERIE.

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
2, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chế Lănggơ in quốc.

• Ở Mỹ khai nước anam.
• Ở Đức nhà Ngô tới Ngươn.
• Ở Bỉ Nguyễn tới Đại-pháp.

Mỗi năm in. 0 3 88
Tấn giá. 0 0 2

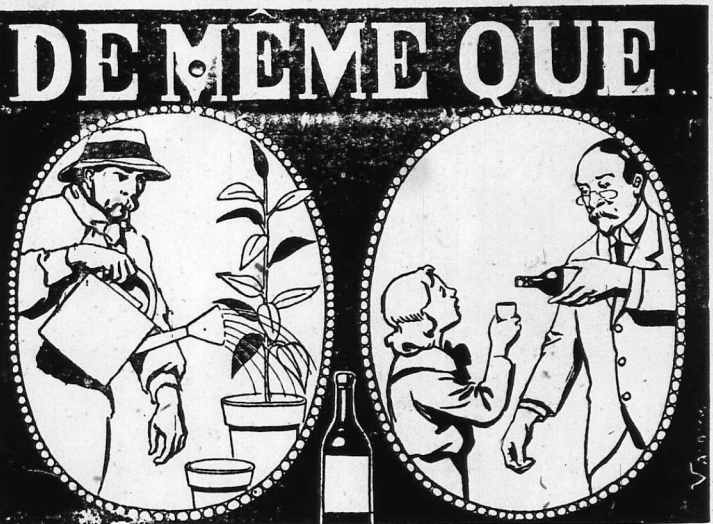
CHỮ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

Đồn quan lấy làm cảm ơn chữ vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhật trình	Số mandat
1523 D.L.B. Vinhlong	Mandat 1 \$ 555334
719 M.T.T.T. Longxuyen	6 556390
385 N.V.P. Huegia	6 556682
147 P.C.S. Travninh	6 556807
630 T.C.B. Gocong	5 554058
713 N.N.C. Longxuyen	5 561405

LỜI CẢN

Có nhiều vị hoặc gửi thơ đến Bồn-quán, tên ký không rõ, chỗ ở không có, hoặc gửi mandat mua báo-chương mà không có tên, lại không có thơ thì làm sao mà hồi âm lại được, vậy xin quý vị hãy nhớ viết tên và chỗ ở cho rõ ràng, ấy là sự rất cần.



... le bon Jardinier arrose sa plante pour qu'elle pousse vigoureuse...
DE MEME le bon père de famille fait boire à son fils du **QUINIUM LABARRAQUE** pour qu'il grandisse fort.

Người làm vườn tưới cây cho nó hoa quả cũng như cha mẹ cho con uống **QUINIUM LABARRAQUE** cho cứng khương cường tráng kiện vậy

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc **Quinium Labarraque**, thì đủ mà làm cho người đàn rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đàn trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó vỏ cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.
Bột thuốc **Quinium Labarraque** trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.
Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đàn, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai yếu, con gái ốm o, đàn bà mới hết bế, già cả lạt cụt khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dựng toại chi.
Rượu **Quinium Labarraque** đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là **Quinquina**, không đáng làm sao đắng. Phải biết rằng: hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đắng dã tật, đừng có thấy vậy mà sợ.
Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1 \$ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 \$ 70.
Bên Đại-pháp thì có trữ tại **Maison Frère**, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ là ông G. Renoux, nhưt hạng bảo-tế-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và đường Catinat, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Sollière, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Explications sur les phrases du dialogue

Có phải anh có một người em
Est-ce que vous avez un frère cadet

khỏe chân không?
boiteux (ou) non?

Có phải, littéralement avoir falloir, — est-ce que, est-il vrai que. Khỏe chân, boiteux, avoir le pied de travers, tordu. Dans le cas de cette infirmité, la plante du pied ne repose pas directement à terre, l'individu qui en est atteint marche sur le côté du pied côté intérieur ou extérieur. Người em, frère cadet. Lorsque l'on parle de son propre frère cadet, on emploie généralement le pronominal đũa; mais lorsqu'on parle à quelqu'un de son frère cadet, à lui, on emploie, par politesse, le mot người. Lorsque l'on parle de son propre frère aîné, on emploie par déférence pour la priorité du rang que celui-ci occupe dans la famille le mot người. Ex.: Người anh tôi, mon frère aîné. Dans ces différents cas, le mot người joue le rôle de pronominal.

Không phải anh nhầm
Ce n'est pas vrai vous vous êtes trompé

đấy anh ơi.
l'ami.

Anh nhầm đấy. Đấy est une sorte d'interjection, une particule finale dont on fait fréquent usage surtout dans le langage familial; il en est de même de ơi qui termine la phrase. Jamais on ne fait usage de ces termes dans un langage châtié. Đấy et ơi, ainsi employés, n'ont pas d'équivalent en français.

Có tôi nghe thấy rằng nó
Oui j'(ai) entendu dire que lui

chèo cây ngã.
(ayant) grimpé (sur) (un) arbre (est) tombé.

Chèo grimper à la façon d'un animal: singe, chat, etc... nous avons déjà vu que grimper à la façon d'une plante se dit leo.

Người ta có thể
Les gens est-ce que (ils ont la) possibilité

chữa được người khác? này
(đe) pouvoir guérir ce chinois

cho khô
de façon que il soit exempté (d'être) il guérisse

què lê không?
cul-de-jatte (ou) non?

Chừa được, guérir. Chừa, employé seul signifie soigner, guérir. Chừa được, soigner et réussir à guérir. ou, plus simplement guérir; Được, indique le résultat heureux.

Người khác, chinois; littéralement: homme étranger. Les Annamites ont adopté depuis longtemps cette appellation pour désigner les chinois. Què lê, cul-de-jatte. Què, estropié, boiteux; lê, ramper, traîner Ex: Có trẻ con lê đấy, il y a des enfants qui marchent sur les fesses. — Áo lê đấy, tunique, robe traînante; ont dit aussi áo què đấy: què, balayé.

Anh có thấy một
Vous est-ce que vous avez vu une

người lùn chân đi
personne naine (dont) les pieds vont

chữ bát đi qua
(comme) le caractère huit 八 passer

không?
ou non?

Chữ bát, ce caractère, ainsi qu'on peut le voir ci-dessus, est formé de deux traits divergents qui représentent bien la position des jambes d'un cagneux

Anh có làm phúc
Vous est-ce que vous faites du bien

cho những người mù không?
à les personnes aveugles ou non?

Làm phúc cho, faire du bien à; faire l'aumône. làm phúc faire des œuvres pies.

Anh có thể
Vous est-ce que (vous avez) le moyen

duỗi tay ra được không
allonger le bras " pouvoir ou non

Duỗi, allonger, étendre. Duỗi tay étendre le bras; duỗi chân, étendre le pied. Ra indique le mouvement vers l'extérieur.

Anh có biết làm sao
Vous est-ce que vous savez pourquoi

mà nó không hiểu được nhờ
que il ne peut comprendre les paroles

anh nói không?
(que) vous dites ou non?

Nhờ, parole, mot; on dit aussi lời.

Cháu anh mắt ốc nhồi
Le neveu de vous (a) les yeux saillants

có phải không?
est ce vrai ou non?

Mắt ốc nhồi, yeux saillants, se dit des yeux qui ressortent de l'orbite et rappellent quelque peu la forme des ốc nhồi. Les ốc nhồi sont de gros escargots de couleur verdâtre et dont la coquille est très mince. Les ốc nhồi constituent un mets très recherché des annamites; il s'en fait une grande consommation à Hanoi. Les ốc nhồi sont ainsi appelés à cause de la façon dont ils sont apprêtés. Avant la cuisson, on les remplit d'un hachis de viande auquel on mélange des feuilles de gingembre et d'autres condiments. L'action de faire pénétrer ce hachis dans l'escargot se dit nhồi

Con ngựa của anh có khuyết sì
Le cheval à vous est-il édenté

không?
(ou) non?

Có, est-il. Souvent le verbe annamite có correspond au verbe être. Khuyết sì, édenté. Khuyết 缺 manquer 齒 sì, dent.

Có anh có
La tante de vous est-ce que

đeo được hoa tai
elle peut porter (des) boucles d'oreilles

không?
ou non?

Hoa tai, boucle d'oreille; hoa, fleur; tai oreille Il existe plusieurs sortes de boucles d'oreilles indigènes: les vành khuyên, sorte d'anneaux brisés, en or ou en argent portés par les paysannes; — les hoãn tam phụng et les hoãn lê lư, en or, portés par les jeunes filles de famille, le jour de leur mariage, ou à l'occasion de la fête du Tết; — les hoa tai cưỡng đá dont se parent les filles habitant les grandes villes; — les mắt gián portés par les femmes de condition moyenne; — enfin les hoa tai nư thông, qui ne sont presque plus en usage.

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giừc đầu
mây sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khôn-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hùn* cùng *trái-khoán* là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu do chạy biển, Hàng tàu do chạy sông, Hàng đặt ruyơ Đong-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cốm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y trợ-nh. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y trợ-nh, hầu cho hàng sự hùn hiệp mà thu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÀN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÀN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (23 Mai 1914)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	hùn hùn hùn obligations	Piastres 300.000 2.650 4.000 350	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 100 100 100	\$ 110.- Fr.
Société des Plantations d'Anloc	1910 1911	35.000 \$ 1.000.000	obligations hùn	Frans 2.300.000 1.500.000	23.000 20.000	Frans 100 100	100.- 135.- 90.-
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1911	1.000.000	hùn	1.500.000	30.000	Piastres 100	100.-
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	3.800.000	hùn	3.574.550	38.000	Piastres 100	100.-
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	126.450	hùn	94.031	600	Piastres 100	100.-
Société générale des Hévéas du Donai	1899 1900 1909	300.000 700.000 1.000.000	hùn hùn hùn	Frans 1.000.000 1.400	1.400 2.000	Fr. 500 Ex. C. 15 Fr. 250	frs. 41 pour 1913 629.-
Société Immobilière de l'Indochine	1909 1911	2.000.000 1.000.000	hùn hùn	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913 Marseille 340.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1894	Piastres 400.000	hùn	Piastres 400.000	900	Fr. 250	12% pour exercice Clôturant 30/6/11 50.-
Rizerie Orient	1894	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres	1.800.-
Rizerie Union	1908	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille 200.-
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et ViMe)	1918 1909 1910	1.000.000 500.000 2.000.000	hùn hùn hùn	475.000 500.000 2.000.000	2.000 1.000 20.000	Frans 500 500 100	5% pour premier exercice 30 frs. pour 1911 6 0/0 pour 1912 100.-
Rizeries Indochoinoises (Haiphong)	1910	2.000.000	hùn	2.000.000	20.000	Frans 500	100.-
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1910	\$250.000 obligations	hùn	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	6 0/0 pour 1913
La Bienhos Industrielle et Forestière	1910						
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (23 Avril 1914)							
Cie Française Tramways Indochine					43.50 fr. pour 1913		Frans 230.-
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine					50		85.-
Messageries fluviales de Cochinchine					20		300.-
Banque de l'Indochine					52.50		1.505.-
Charbonnages du Tonkin					80		1.724.-
Messageries Maritimes					12.50		130.-
Chargeurs réunis					35 fr.		564.-
Union commerciale indochinoise					15		290.-
Distilleries de l'Indochine					75 fr. pour 1913		1.250.-
Société Indochinoise d'Electricité					45		895.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine					50		954.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					9.25		169.-
					20		349.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Exercices

Corrigés et explications

THÈME N° 1. — Hôm qua lúc tôi đi chơi trên trại bách thú thì tôi trông thấy một người bộ tướng dị kỳ.

Lúc tôi giờ về thì tôi gặp hai người mà một người thì võ trán và một người thì trán cao.

Cậu anh giống cậu tôi lắm vì ông ấy sói. Mũi tôi tẹt và má tôi hóp.

Những người rộng miệng thì khó coi. Tôi không muốn ngồi cạnh người này vì nó thối miệng.

Ông tôi móm răng vì đã có tuổi

Hôm qua lúc tôi đi chơi trên trại bách thú thì tôi trông thấy một người bộ tướng dị kỳ
 bizarre

Tôi đi chơi trên trại bách thú, je suis allé me promener au jardin zoologique. Trên qui signifie littéralement sur, au dessus, en haut, ne correspond pas ici, à proprement parler, à ces diverses locutions; il sert simplement à indiquer la position géographique du jardin par rapport à la ville. Le jardin dans l'une de ses parties est plus élevé que la ville, c'est pour cela que l'on a fait usage de la préposition trên qui contient une idée d'élévation, d'ascension. Les Annamites emploient ce mot pour indiquer la position géographique d'un pays, d'un lieu éloigné de la mer, de l'embouchure d'un fleuve ou ayant une altitude plus grande que celui où l'on se trouve.

Trại, enclos couvert ou non, servant de dépôt, de campement aux troupes; aménagé pour la culture des fleurs, arbres fruitiers ou autres, etc... Le jardin botanique se dit trại hàng hoa.

Bách thú, les cent animaux sauvages, tous les animaux sauvages. Thú désigne en particulier les quadrupèdes.

Bộ tướng, la physionomie. Bộ, l'ensemble; tướng 相, du visage. Dị kỳ, extraordinaire, étrange, bizarre. Dị 異, étrange, singulier, bizarre; a pour synonyme lạ kỳ 奇, même sens.

Lúc tôi giờ về thì tôi gặp hai người mà một người thì võ trán và một người thì trán cao
 cao
 haut, large

Tôi giờ về, je m'en retournais. Giờ tourner, retourner. se tourner, se retourner. Giờ về, retourner chez soi. — giờ lại, revenir sur ses pas.

Võ trán, front proéminent, bombé. Võ, maillet en bois dont se servent les cultivateurs pour briser les mottes de terre. Le front proéminent (võ trán) rappelle, paraît-il, cet instrument.

Tôi không muốn ngồi cạnh người này vì nó thối miệng
 miêng
 (de la) bouche

Cạnh, proche de, au près, à côté. — Thối, sentir mauvais.

VERSION N° 1. — Votre domestique à la figure osseuse. Son visage est couvert de grains de beauté.

Mon frère a de petits points noirs au visage.

Son cousin est maigre et faible parce qu'il a été malade.

Les vieillards ont la peau ridée. L'enfant devient parfois gaucher parce qu'on a eu tort de ne pas lui apprendre à saisir les objets avec la main droite lorsqu'il était tout jeune.

Votre chat a les jambes torses. Les infirmes sont dignes d'intérêt

Đầy tớ anh mặt (Le) domestique de vous (la) figure nó xương de lui est osseuse

Đầy tớ, domestique, serviteur, disciple. Certains Annamites prononcent thầy tớ,

c'est une faute. Thầy tớ a un sens tout autre que đầy tớ; il signifie maître et serviteur, maître et disciple.

Mặt nó đầy những (La) figure de lui est pleine nốt ruồi des grains de beauté

Đầy, plein, rempli. Ex: rót cốc rượu đầy verser un plein verre de vin. — Nốt ruồi trace de mouche.

Em tôi mặt (Le) frère cadet de moi (sur) (le) visage những trứng cá des petits points noirs

Trứng cá, littéralement des œufs de poisson; ainsi dénommés, à cause de la ressemblance qui existe entre des œufs de poisson et ces petits points noirs que termine une matière sébacée assez résistante.

Trẻ con hay thuận (Si un) enfant a l'habitude de obéir tay trái là vì lúc nó còn bé thì người ta không bảo nó cầm bằng n'a pas dit (à) lui (de) prendre avec tay phải (la) main droite

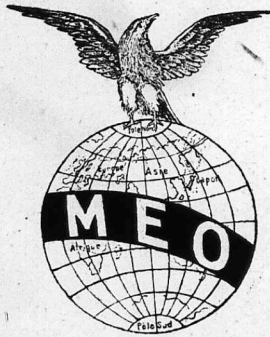
Thuận 順, signifie littéralement, suivre le fil de l'eau, obéir, être en bonne intelligence avec, être d'accord, ne pas résister, acquiescer. Trẻ con hay thuận tay trái, l'enfant suit l'impulsion de sa main gauche, il lui obéit; on dirait que c'est la main qui commande à la volonté.

THÈME N° 2. — Bài nối theo với bài nói về cho vay tiền lấy lãi.

Những người cho vay mà thuê những đũa du-côn lều-lông, đàn-bà chữa hay là ăn mây, cho đi đến nhà người có nợ mà đòi tiền, đến nỗi người ấy nuôi những đứa nặc nó ấy ăn nợ mà nghèo đi, phải chửi, phải sỉ nhục, nhân thế mà uất giận đi tự tử, thì chiếu theo điều 268 hình-luật mà bắt tội người cho vay ấy, mà cái nợ ấy thôi không được đòi nữa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

LA MUTUELLE D'EXTRÊME-ORIENT



HỘI TƯ CẤP PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Góp đến 477 đồng bạc trong 159 tháng, đến hết năm thứ mười sáu thì được lãnh từ năm trăm cho đến một ngàn đồng bạc. Từ năm thứ nhứt đến năm thứ mười sáu, mỗi năm xổ số mười hai kỳ, lúc xổ số thì hết thầy mọi người ai cũng được coi.

Người nào bằng lòng đóng trọn một phần phải góp mỗi tháng 3 \$ 00, đóng nửa phần phải góp mỗi tháng 1 \$ 50 đóng một phần-tư thì phải góp mỗi tháng 0 \$ 75.

Ai bằng lòng đóng luôn trọn một lần thì phải góp 400 \$ mà thôi, nhưng đóng như vậy lúc xổ số, người nào góp một phần thì được lãnh trọn một phần, người nào góp nửa phần, thì được lấy nửa phần, người nào góp một phần-tư thì được lấy một phần-tư mà thôi.

MỘT NĂM CÓ MƯỜI HAI KỲ XỔ SỐ

Mỗi tháng, đến ngày 15 tây thì xổ số một lần.

CHỨC DỊCH COI VIỆC HỘI

MM. H. SERTIER, Cựu Khám-sứ, làm chủ hội,
H. DEBEAUX, Tòa chủ hội đồng Thương mại
tại Hanoi.
PORCHET, Tòa chủ hội đồng Thương-mại tại
Haiphong.

MM. BALLISTE, Lãnh-Trưởng,
CHATAGNEAU, Thanh tra việc tính toán ở
toà án Đông-Dương.
A. DEBEAUX, Tây Thương.
PHẠM MẠNH-XỨNG, Từ tài, Bắc kỳ Nghị-viện.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÓN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài
KIM, THỦY, HOA THỎ vân vân.

Bảng chữ Langsa	0 \$ 25
Bảng chữ quốc-ngữ	0 \$ 25
Tiền gởi mỗi cuốn	0 \$ 04

Cách trị bệnh không ngủ, hoải căn và căn-cốt bất an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bố cáo với bạn gia bà tánh lăm tưởng rằng : ông Trương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có dùng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều con bệnh nói sau đây cách may mắn lạ lùng, bệnh ngủ không được, bệnh hoải căn, căn cốt tiêu tụy, bệnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thờ giấc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, tri hóa mờ mịt sẽ được yên tĩnh và sáng lạng cùng nhiều con bệnh khác bởi công án chuyên lăm nặng nề hoặc vui chơi thời quá mà gây ra.

Quan Trương-y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thần hiệu lạ lùng các chứng bệnh không ngủ, hoải căn và căn cốt tiêu tụy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lăm, dùng nó vô hại, tôi vậy lòng mà dùng nó luôn.



Giá 1 vé tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại tiệm thuốc thượng-dẳng G. RENOUX và De MAR; & LAURENS và tại THIẾT-NGHIỆM-SỞ thành Paris số 2 đường Débarcadère.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

MEO BẢNG CHỮ QUỐC-NGŨ, đưc thầy Mossard diễn dịch, đưc thầy tuần thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVA và FLEURY mà dịch ra.

Giá	1fr. 60
Tiền gởi	0 \$ 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đợc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá	0 \$ 25
Tiền gởi	0 \$ 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến lân trào.

Giá	0 \$ 60
Tiền gởi	0 \$ 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá	2 fr. 50
Tiền gởi	0 \$ 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thanh trị bấy giờ, sau hơn một trăm bài đó các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá	1 \$ 00
Tiền gởi	0 \$ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mưa nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 328
Bà
Texte
nói
parlant
tiền
(de) l'arg
Nhưng
Les p
thuê
louent
lêu tổng
vagabond

(des indiv
đến n
à (la) n
mà
pour r
Nối the
nuer, sui
Thuê, l
Cho thuê,
maison à
thuê, se
louer pou
journée.
Du con,
qui font d
vent comm
me une id
Lên tổng
Đến nổi
Au point q
những đư
ces indiv
nô
esclave (q
nghèo đi,
appauvri,
nhận
(et) à cause
uất giận
exaspéré
chiếu theo
(on) suit
mà bắt t
pour puni
cái nợ ấy
cette dette

đòi.
(l')exiger
Mỗ

Bài nói theo với **bài**
 Texte uni (et) faisant suite au texte
nói về cho vay —
 parlant au sujet de donner en emprunt
tiền lấy lãi.
 (de) l'argent prendre intérêt.
Những người cho vay mà
 Les personnes prêtesuses qui
thuê những đũa du con,
 louent des individus vauriens,
lêu tồng đàn bà chửa hay là
 vagabonds (des) femmes enceintes ou bien
ăn mậy cho đi
 (des) individus mandians (les) envoient
đến nhà người có nợ
 à (la) maison de la personne endettée
mà đòi tiền.
 pour réclamer l'argent.

Nói theo, verbe composé signifiant continuer, suivre, faire suite à
Thuê, louer, une personne, une maison.
Cho thuê, donner une location; **nhà cho thuê**, maison à louer, à donner en location. **Làm thuê**, se louer. **Làm thuê, làm mướn**, se louer pour gagner sa vie, se louer à la journée.

Du con, vaurien, gens de peu de valeur qui font du tort aux autres, employé souvent comme terme de mépris. **Còn** renferme une idée de méchanceté.

Lêu tồng, gens sans feu ni lieu, vagabond.

Đến nói người ấy nười
 Au point que cette personne nourrissant
những đũa... ấy nặc
 ces individus réclamer en importunant
nô ăn nợ mà
 esclave (qui) mangent la dette que

nghèo đi, phải chửi, phải sỉ nhục,
 appauvri, insulté, couvert de honte,

nhân thể mà
 (et) à cause de (cette) situation que
uất giận đi tự tử thì
 exaspéré il va se suicider alors

chiếu theo điều 268 hình luật

(on) suit (l')article 268 du code pénal

mà bắt tội người cho vay ấy, mà
 pour punir ce prêteur, et

cái nợ ấy thôi không được
 cette dette cesse (on) ne peut pas
 prend fin

đòi nữa.
 (l')exiger encore

Nặc nô, n'a pas d'équivalent en français. **Nặc**, signifie réclamer en importunant; — **nô**, esclave. **Ăn nợ**, manger la dette, expression consacrée pour désigner le rôle joué par ces gens sans aveu dont se servent les indigènes pour réclamer à leurs débiteurs une dette exigible. Non seulement ils insultent le débiteur mais encore il se font entretenir par celui-ci jusqu'à ce qu'il s'acquitte de son obligation. Ce sont de vrais parasites et des parasites fort gênant. C'est ce rôle qu'indique le verbe **ăn nợ**. Le débiteur également fait aussi quelque fois lui-même le **nặc nô**. Enfin ce terme s'applique à un parasite quelconque qui arrive chez vous et y demeure.

Nghèo, pauvre; — **nghèo đi**, devenir pauvre, s'appauvrir

Chửi, insulte, dire des injures à quelqu'un; — **phải chửi**, recevoir ces injures, être injurié, insulté.

Sỉ nhục injure, déshonneur; — **phải sỉ nhục**, subir le déshonneur, essayer une avanie, être couvert de honte

Nhân thể, à cause d'une situation, profiter d'une occasion. Cette expression a pour synonyme **nhân dịp**.

Uất 鬱 oppressé par le chagrin, éprouver une forte peine. **Giận**, se mettre en colère; — **uất giận** exaspéré, en proie à une colère folle

Tự tử, se suicider; — **tự** 自 soi-même,

tử 死 mourir; mourir par soi-même, se donner la mort, se suicider.

Điều, article de loi, paragraphe d'un texte.

Hình luật, code pénal. — **Luật** 律 (analysé précédemment). — **Hình** 刑 peine,

supplice, châtime. Avant l'occupation française et durant de nombreuses années qui suivirent, les peines infligées dans l'empire d'Annam étaient celles prévues par le code pénal chinois; à savoir: **mắc**, la marque au front qui se pratiquait à l'aide d'un sceau métallique chauffé au rouge; avant l'application du sceau, le front était au préalable couvert d'une couche d'indigo. La marque ainsi pratiquée devenait indélébile; — **tị**, l'amputation de nez; **phi**, l'amputation des pieds; — **cung**, la castration; — **dại tích**, la décapitation. A l'époque de la grande piraterie, ces peines étaient appliquées sans miséricorde par les chefs pirates, à nos partisans qui tombaient entre leurs mains et même aux combattants français. Les peines appliquées aujourd'hui sont; — **xuy**, le rotin; — **trượng**, le bâton; — **đò**, la prison et les fers à temps; **lưu**,

l'exil à plus ou moins grande distance. Celle-ci se calcule par **lý**, mesure de 4 kilomètres environ; — **lũ**, la mort. Les 2 premières de ces peines sont aujourd'hui rachetables.

Le **lý** est une mesure très variables. On la définit: la distance à laquelle un buffle apparaît de la grosseur d'une chèvre.

VERSION No 2. — Lettre No 2

Monsieur,

L'autre jour, vous m'avez demandé d'aider le nommé **Năm** à obtenir un emploi de **Thông-lại** ou de **Thơ-lại**.

(J'ai l'honneur) de vous faire savoir qu'en ce moment l'autorité supérieure réserve ces emplois aux seuls **Cử-nhân**, **Tú-tái** ou **Ấm-sinh**. Quant aux simples étudiants, bien que leurs demandes aient été enregistrées, ils ne sont pas encore nommés.

Je vous prie donc de dire au nommé **Năm** d'adresser une nouvelle demande à la Résidence supérieure, tendant à obtenir sa nomination. Lorsque cette demande me parviendra, je ferai tout mon possible pour venir en aide (à votre protégé). Si mes démarches aboutissent, ce sera tant mieux. Si je ne réussis pas, c'est que son mauvais destin l'aura voulu ainsi. Je vous prierais dans ce cas de ne pas vous formaliser et de m'épargner les reproches

Je profite de cette occasion pour vous adresser ainsi qu'à votre honorable famille mes vœux de bonheur et de prospérité dont réalisation me serait agréable.

Telle est ma respectueuse lettre.

Bức thư Thưa ông,
 Lettre. Monsieur,

Hôm nọ ông có nhờ
 Jour autre vous avez eu recours à

tôi giúp họ cho tên Năm
 moi aider au nommé Năm

bỏ làm

(pour que) il soit nommé (pour) remplir

chức thông-lại hay là thơ-lại;
 les fonctions de **thông-lại** ou bien de **thơ-lại**;

nay tôi nói để ông
 maintenant je dis pour (ue) vous

biết rằng: bây giờ
 sachiez que: actuellement

quan trên chỉ
 (les) fonctionnaires supérieurs ne que

bỏ cho những
 font des nominations en faveur de les

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-vấn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRƯ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY



SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LÂM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường **Catinal số 36**
SAIGON

Có Bán SÔNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinal.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có
nước nam đến tận trần.

Giá	0 50
Tiền gửi	0 00

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đề các KIỀU CHỮ có THỢ KHẮC CHỮ
vẽ đá khéo, và THỢ VẪN: đã in sách, thư,
cùng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm
đẹp hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIEU, ông P. Trương-vinh-Ký
in lại rồi.

Không hình	1 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

cử nhân tú tài hay là ăm sinh
 cử nhân tú tài ou bien ăm sinh

mà thôi
 seulement

Bức thư, lettre, message. missive. Bức est le pronominal des lettres, des tableaux, des stores, etc...

Thưa, rendre compte, exposer (expliqué précédemment).
 Hôm nọ, l'autre jour. On dit aussi ngày nọ. Mais hôm est employé de préférence pour les jours passés et ngày, pour les jours à venir.

Giúp hộ, aider, venir en aide à Giúp, aider hộ, protéger. Le verbe simple giúp et le verbe composé giúp hộ veulent après eux la préposition cho.

Chức 職 fonctions signifie également, titre honorifique, grade.

Thông lại 通吏 employé de bureau des phủ et huyện.

Thơ lại 書吏 employé de bureau aux bureau des autorités provinciales Tông đốc Tuần-phủ, An-sát, Thương-lá. Quan trên les fonctionnaires supérieurs, les autorités supérieures. On n'a pas employé ici le mot nhà nước, parce que les indigènes considèrent l'administration comme un être moral, immatériel, n'agissant que par ses représentants, les fonctionnaires, quan.

Bổ cho, nommer à un emploi, faire une nomination en faveur de quelqu'un. Chaque fois que Bổ est suivi d'un complément direct on place entre ce verbe et son complément le mot cho. Bổ est encore un de ces verbes qui veulent après eux la préposition cho

Ấm sinh, titre donné au fils de mandarins ayant subi avec succès l'examen de ce nom qui leur permet l'accès de certains emplois.

Còn những người học trò tuy
 Quant à les étudiants quoique
 có đơn xin đã biên
 ils aient (leurs) demandes déjà inscrites
 vào sổ rồi,
 dans (le) registre signé du passé,

nhưng mà chưa có
 cependant (on) n'a pas encore
 bỏ đến
 fait de nomination vers eux.

Chưa bỏ đến, les nominations ne s'éten- dent pas jusqu'à eux.

Hễ thấy thì
 Lorsque, (je) verrai (sa requête) alors

sẽ hết lòng giúp hộ
 je je ferai tous mes efforts (pour) (l'aider

được thì là may ;
 (si) je réussis alors (ce) sera heureux ;

nếu không được thì là
 si je ne réussis pas alors se sera

số phận nó, thì ông
 le sort de lui, alors vous

cũng bằng lòng vậy, mà
 de toute façon soyez satisfait ainsi, et

miễn trách cho.
 épargnez des reproches à (moi).

Hề, lorsque, quand, si ; a le même sens que khi, khi nào, lúc nào, đến khi ; mais ne s'emploie pas indifféremment à la place de ces derniers. La pratique seule permet de saisir les différents cas où l'on peut faire usage de hề et ceux où l'emploi de khi, etc. est de rigueur. Toutefois, on peut dire d'un façon générale qu'on fait usage de hề lorsqu'il correspond en français à notre conjonction si.

Sẽ hết lòng, je ferai tous mes efforts, sẽ est la marque du futur ;—hết lòng, épuiser son cœur, faire tout son possible, tous ses efforts.

Thì là may, se sera alors tant mieux. May signifie, heureusement, chance, veine.

Ex : ở trên này có nai không ? Thưa ông có it may thì gặp Y a-t-il du cerf ici ? — Il y en a très peu, Monsieur, avec de la chance vous en rencontrerez

Thì ông cũng bằng lòng vậy, de toute façon, soyez satisfait du mauvais résultat obtenu, ne vous en formalisez pas.

Nhân gửi
 Je profite (de cette occasion pour) envoyer quelques mots traverser souhaitant

ông và quý quyền được
 à vous et à précieuse famille d'obtenir

bình an khan thái
 (le) calme (la) paix (la) joie (le) repos
 là mừng.
 (je) serai content.

Nay kính thư
 Maintenant respectueuse lettre

Nhân gửi mấy lời sang, je profite de cette occasion (de l'occasion que j'ai de vous écrire) pour vous adresser quelques mots. Après nhân sont sous-entendus les mots dip này. Sang, traverser. L'auteur de la lettre se sert de ce verbe parce qu'elle

est adressée à un habitant de Bắc-ninh que pour se rendre dans cette ville, il faut traverser le fleuve rouge.

Qui-quyên, précieuse famille, Qui joue ici le rôle d'un pronom personnel : qui quyên, de vous la famille (tournure sino-annamite).

Được bình an khang thái, formule de politesse par laquelle on souhaite toutes sortes de bonheur à la personne à laquelle on adresse une lettre. khang thái 康泰 réussites complète dans une entreprise.

Nay kính thư, autre formule de politesse qui termine les lettres, les rapports.

TEXTE N° 7

Histoire de l'homme du pays de Tê

Le lendemain matin, la femme de premier rang, dans cette intention, se leva de bonne heure. Dès que son mari sortit de la maison, elle se mit à le suivre à pas de loup, sans qu'il s'en doutât.

Notre homme, seule et la tête basse, marchait très vite. Il parcourut toute la région sans être salué par âme qui vive. Sa femme qui le suivait de près n'entendit personne l'interroger sur la route et ne vit qui que ce soit s'arrêter pour lui adresser la moindre parole.

On bout d'un moment, elle vit le drôle se diriger par un chemin raccourci vers un endroit qui ressemblait à un cimetière. S'étant précipité vers une réunion de personnes qui procédaient à des cérémonies funéraires, celui-ci demanda l'autorisation de prendre les quelques gouttes d'alcool qui n'avaient pas été consommées et les restes de viande qui avaient été abandonnés après le repas. Après avoir absorbé ces reliefs, notre héros, en toute hâte, se dirigea vers un autre endroit où il agit de même. (à suivre).

Đến sáng hôm sau
 Arrivé le matin du jour suivant
 vợ cả có ý
 la femme de premier rang ayant l'intention

thể mới dậy sớm và
 ainsi alors se leva de bonne heure, et
 đến lúc chồng ở
 arrivé le moment (où) (son) mari étant

nhà đi, thì chị ta
 (à la) maison partit, alors notre femme,
 cũng lén đi theo,
 également à la dérobee partit (le) suivre

mà anh ta không biết.
 et notre homme ne (le) savait pas.

(A suivre).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-vấn giùm

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng: hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lòa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và đốt mau hơn đèn dầu hôi thường: kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nằm thì nó liền tắt, chẳng có một nhè dầu nhều ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghe như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?
B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tính khách-sạn ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gửi thơ cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
của ông Morel và Trần-phúc-Li soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường và vân vân.

GIÁ 0 500
Tiền gởi 0 08



THUỐC HOÀN

MORRHUOL
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lại gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nổi bệnh:

**HO GIÓ
HO LAO
HO TÒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại:
Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng để nhưt mạnh; dùng thuốc này để chữa bệnh mọc mục trong phổi, bệnh ho-lao khó trị, bệnh ho trong họng, bệnh mòn môi và các bệnh ho, bệnh trẻ mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-tử-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU



Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dâng
chủ tiệm là

G. RENOUX

nhưt hạng

bác-tử-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vân giùm



TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm ngặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ố, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ư ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạn có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve
Rượu Champagnes : V^o Cliequot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure. B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ LỤC-TÍNH NAM-KỲ chủ
Lạng, ông Russier soạn, tóm những điều
đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông,
thương mại vãn vân.

GIÁ 0 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TÍNH GIADINH, chủ Lạng
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song đây đủ các điều đại khái trong thành này.
CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ

GIÁ 0 35
Tiền gởi. 0 02

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司藏有虧血中毒液毒
 延偏體病患迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製之器藥探選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Étiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khả hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.



PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đờng của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong Tì Vị, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillé.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chủ y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY (Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lặt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho chúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (mới-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Vertical text on the right edge of the page, partially cut off, including characters like 'h', 'la', 'sc', 'nó', 'cá', 'GI', 'đá', 'thu', 'giả', 'MỒ'.

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯƠNG

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào **biết** **xai** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP lắm vì một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhất hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HÒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê đàng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tớn mây đống, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán kính chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

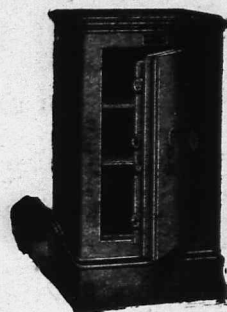
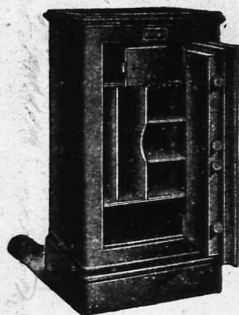
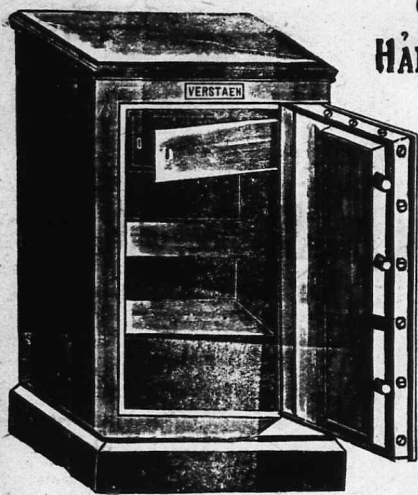
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN
HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SÀI-GON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xê, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đặng tiền thì tổn bằng qui hữu đặng vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp bóc.

Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng đặng



Kiểu vò

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE
 THUỐC RƯỢU RƯỢU CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT.

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, già và.

TIÊM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
 HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
 HƠN CÁC THỨ
 KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion conforme au
 tirage à 1200 ex.

Saigon, le 17 Juin 1944

Vu pour légalisation de la signature
 de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SOẠN

Le petit Savoyard

3^e CHANT.— *Le retour du petit Savoyard*

Avec leurs grands sommets, leurs glaces éternelles,
Par un soleil d'été, que les Alpes sont belles !
Tout dans leurs frais vallons sert à nous enchanter,
La verdure, les eaux, les bois, les fleurs nouvelles.
Heureux qui sur ses bords peut longtemps s'arrêter !

Heureux qui les revoit, s'il a pu les quitter !

Quel est ce voyageur que l'été leur renvoie.
Seul, loin dans la vallée, un bâton à la main ?
C'est un enfant : il marche, il voit le long chemin
Qui va de France à la Savoie.

Bientôt de la colline il prend l'étroit sentier :

Il a mis, ce matin, la bure du dimanche,

Et dans son sac de toile blanche,
Est un pain de froment qu'il garde tout entier.
Pourquoi tant se hâter à sa course dernière ?
C'est que le pauvre enfant veut gravir le coteau,
Et ne point s'arrêter qu'il n'ait vu son hameau,
Et n'ait reconnu sa chaumière.

Les voilà !... tels encore qu'il les a vus toujours,

Ces grandes bois, ce ruisseau qui fuit sous le feuillage...

Il ne se souvient plus qu'il a marché dix jours :

Il est si près de son village !
Tout joyeux, il arrive et regarde.. Mais quoi !

Personne ne l'attend ! sa chaumière est fermée !
Pourtant du toit aigu sort un peu de fumée.
Et l'enfant plein de trouble : « Ouvrez, dit-il, c'est moi. »
La porte cède ; il entre : et sa mère attendrie,
Sa mère, qu'un long mal près du foyer retient,
Se relève à moitié, tend les bras et s'écrie :

Thằng nhỏ Savoyard

KHÚC BA.— *Thằng Savoyard về xứ*

Đánh Am nhuộm tuyết từng cao,
Qua hè đầu đó rõ màu lịch' thanh !
Chơn non mát mẽ vui tình,
Cổ đây, nước đó, nầy nhành, nọ hoa.
Vui cho mấy khách yên-hà
Đặng bề dừng bước nhăm qua cảnh tình !
Vui cho mấy kẻ xuất hành
Đã lâu vắng cảnh nay nhìn một khi !
Chớ ai qua hạ về kia ?
Một mình cầm gậy thấy đi dưới trời.
Ấy là một đứa thiếu niên
Tách đường Tây-vực nhăm miền Savoie (Xa-oa)
Chưa gì nó đã đi ra
Thằng vô hồn nhỏ bắt qua đường mòn.
Hôm nay hơn hỏ thằng con,
Áo ki ngày lễ (1) mặt tròn cũng xinh.
Trong bao bố quấy theo mình
Bánh mì một ổ để dành y ngyên.
Làm chi gấp rút nơi miền ?
Bởi vì nóng nẩy muốn liền khỏi non ;
Bởi vì lòng dạ ước-trông,
Muốn mau thấy xóm, những mong kiếm nhà.
Kia kia, nhà xóm đàng xa !...
Đến nay chẳng đổi cũng là như xưa.
Cũng còn rừng rú nhạt thưa,
Cũng còn ngọu suối bóng đũa dưới nhành...
Liền quên mười bữa bộ hành. (2)
Đã lâu mới thấy làng mình chẳng xa !
Mừng lòng sẵn tới đòm qua...
Ủa sao ! chẳng thấy ai mà đứng trông !
Nhà tranh cửa đóng bịt bùng,
Phất phơ trên nóc khói chun ra ngoài.
Rộn lòng kêu : « Mở, tôi đây ».
Cửa xô hé cánh, nhỏ ngoài bước vô.
Mẹ đau liệt nhược xuôi cò,
Mũi lòng gượng dậy tay thò với con :

(1) Ki là thứ nỉ to. Đây muốn nói : Áo ki để mặc ngày lễ.

(2) Bộ hành là đi bộ đi chơn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn gửi

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giầy langsa đủ thứ

Thuật là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chúng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nứa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chữ vị ngon cho trong nhà c. một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, vì vị không đắng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Mấy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

THUỐC NGON CHA CHẢ LÀ NGON

(Liquides, délicieuses)

Những bon nữ-lưu thường ưa trao tria đẹp để ưa, mùi thơm ngọt coi ra rất đẹp mắt vô hồi. Nhưng vậy mà cũng còn thiếu một chút nữa. Phải chi mà có hủ một điều thuốc diệu hiệu JOB thì xem ra nào khác gì các nàng tiên-sai thể. Vì thuốc diệu hiệu JOB này là một thứ thuốc rất quý có nhiều mùi thơm ngọt lại khỏe trong ngũ tạng không khô cổ.

Thật ai mà thấy người đơn bà nào ăn mặt đẹp để lại luy mà có cầm một điều thuốc JOB trên đầu có mẹ vàng thì ai không nhìn không ngó và không khen ngợi. Thiết là chuyên lại nơi điều thuốc JOB đó phải không.

Nhà trừ giầy này ở số 19 đường Bonnard, Saigòn.

« N'est-ce pas mon fils qui revient ? »

Son fils est dans ses bras, qui pleure et qui l'appelle :

« Je suis infirme, hélas ! Dieu m'afflige, dit-elle ;

Et depuis quelques jours je te l'ai fait savoir.

Car je ne voulais pas mourir sans te revoir. »

— Mais lui : « De votre enfant vous étiez éloignée,

Le voilà qui revient ; ayez des jours contents ;

Vivez : je suis grandi, vous serez bien soignée :

Nous sommes riches pour long temps. »

Et les mains de l'enfant, des siennes détachées.

Je taient sur ses genoux tout ce qu'il possédait :

Les trois pièces d'argent dans sa veste cachées.

Et le pain de froment que pour elle il gardait.

Sa mère l'embrassait et respirait à peine.

Et son œil se fixait, de larmes obscurci,

Sur un grand crucifix de chêne, Suspendu devant elle et par le temps noirci.

« C'est lui, je le savais, le Dieu des pauvres mères

Et des petits enfants, qui du mien a pris soin ;

Lui, qui me consolait quand mes plaintes amères

Appelaient mon fils de si loin.

C'est le Christ du foyer que les mères imp'orent,

Qui sauve nos enfants du froid et de la faim :

Nous gardons nos agneaux et les loups les dévorent ;

Nos fils s'en vont tous seuls... et reviennent enfin.

Toi, mon fils, maintenant me seras tu fidèle ?

Ta pauvre mère infirme a besoin de secours ;

Elle mourait sans toi. — L'enfant, à ce discours,

Grave et joignant ses mains, tombe à genoux près d'elle,

Disant : « Que le bon Dieu vous fasse de long jours ! »

GUIRAUD.

« Bấy lâu cách nước lia non, Phải rày con đặng về cùng mẹ chẳng ? »

« Hỡi ôi ! mẹ bịnh, phải cần-số Trời ;

Cho nên đòi trẻ lời noi, Đặng cho thấy mặt, hết đời cũng an. »

Nhỏ rằng : « Khi trước hai phan.

Nay con về với, xin an trí già ;

Vui vậy thôi chớ lo xa, Con vưng phụng dưỡng vì đã lớn khôn

Xin đừng sợ nổi tay không, Bấy giờ cũng khá thung dung hơn ngày »

Nói vậy đưa nhỏ mau tay, Có nhiều đồ trút trước ngay mẹ mình :

Ba đồng bạc mới trắng tinh, Bánh thêm một ổ, để dành mẫu thân.

Mẹ càng ôm trẻ xấn vắn, Ngát ngào hơi thở, rung rung đòi trong

Ngó lên trên bức vách xông, Có cây thánh-giá treo dùng năm đen ;

Thốt rằng : « Con đại, mẹ hèn.

Ai ai cũng Chúa bảo tuyền mới nên.

Con tôi tách xứ xa miền, Nhờ ơn ti hó, lắm pflen giữ gìn.

Nhớ con, e nỗi lộ trình, Cũng nhờ an ủi mẫu tình bơ vơ.

Một tay Chúa ở tran-thờ Cứu khi đói lạnh, mẹ nhờ phú con :

Nuôi chiền, giữ kín trong chuồng, Hở ra, chớ sói nó còn quắp rình ;

Trẻ con xa xứ một mình... Kịp chầy cũng đặng qui trình chẳng

Con ôi ! cho mẹ biết rày [sai] Hết lòng với mẹ ngày ngày không con ?

Mẹ đây tật bịnh hao-môn Nhờ con giúp đỡ, nếu không còn gì ?

Nghe qua đưa nhỏ nghiêm qui : « Vái Trời cho mẹ sống vì chút con ! »

NGUYỄN-NGỌC-AN phụng dịch.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lue-tinh-tân-văn giùm

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN
(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

« Đã không duyên trước chẳng
mà, (1)

« Puisqu'un hymen présent ne nous unit pas,

« *Thì chi chút đỉnh gọi là duyên sau.*

« Que puis-je donc faire de mieux qu'en l'of-
frant ce présent infime comme gage d'un
hymen qui nous unira dans la vie future. »

Sấm sanh nếp-từ, xe châu, (2)
Et il se procura un cercueil en bois de tûr,
(porté par) un char somptueux,

Vùi nòng một năm, mặc dầu cỏ hoa.
Enfouissant à fleur de terre le lincoeil, il éri-
gea dessus un tumulus et laissa les herbes
et les fleurs faire leur œuvre.

Trái bao thỏ lẩn, (3) ác tà, (4)
(Depuis), combien de lunes (litt. de lièvres)
ont disparu au-dessus de l'horizon et com-
bien de soleils (litt. de corbeaux) se sont
inclines.

Ấy mở vô-chủ ai mà viêng thăm? »
Ici est un combeau sans maître; qui viendra
le visiter? »

Lòng đầu sấn món thương tâm!
Quel cœur (que celui de Kiêu! on dirait qu'il
renferme) la pitié toute prête (à s'épandre).

*Thoát nghe nằng đã dầm dẫm châu
sa.*

A peine eut elle fini d'entendre, qu'à flots les
perles (les larmes) tombèrent.

— « *Đau đến thay phận đờn bà!*
— « Comme c'est douloureux, le sort des
femmes! » se plaignit-elle. »

(1) text. « Puisque déjà un hymen antérieur
ne nous a pas uni... » Mais le passé est ici
le présent par rapport au futur. Ainsi le vent
la règle des parallélismes de la poésie annamite.
A un hymen futur (voir les vers suivants) il
faut opposer un hymen passé.

(2) Au premier abord, le présent d'un cer-
cueil à une morte, longtemps après son pré-
pas, ne semble pas bien à propos. Le lecteur
Européen pourrait être frappé de cette bizar-
rerie, s'il n'était au courant des coutumes
chinoises qui admettaient et qui admettent
encore aujourd'hui des enterrements provisoires,
quand la famille d'une personne de mar-
que se trouve momentanément hors d'état de
lui faire des funérailles convenables, quitte à
procéder à l'inhumation définitive, dans les
formes rituelles, plusieurs mois voire plusieurs
années après le premier enterrement.
Il est impossible d'expliquer autrement ce
passage.

L'interprétation d'Abel des Michels ne peut
être admise. Suivant cet auteur, il ne s'agirait

*Nhời rằng bạc mệnh cũng là nhời
chung.*

La parole qui dit que le sort est ingrat est une
parole qui s'applique à nous toutes, tant
que nous sommes.

Phủ phàng chi mấy, hóa-công?
Pourquoi es-tu si cruel, Grand Ouvrier qui
as tout créé?

*Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi
pha.*

Le beaux jours finissent et les joues roses se
fanent.

*Sống làm vợ khắp người ta,
Vivante, tu as été la femme de tout le monde,
Hại thay! thác xuống làm ma không
chồng (5).*

Quel dommage! une fois morte tu deviens
mère sans époux.

*Nào người phường chợ loan chung,
Où sont donc les oiseaux Phung communs et
les oiseaux Loan qu'on se partage? (6)*

Nào người tiều lục tham hồng là ai! (7)
Qui donc regrette ce vert. Xù sont donc ceux
qui ont aimé ce rose?

*Đã không kẻ đoái người hoài,
Puisque personne ne te tourne plus la figure,
personne ne te regrette,*

Sắn dây, ta kiếm một vài nèn hương.
Pendant que j'y suis, (souffre que) je prenne
quelques baguettes d'encens.

Gọi là gặp gỡ giữa đường.
J'entends ainsi le devoir d'une personne qu'on
rencontre sur son chemin.

*Họa là người dưới tuổi vàng biết
cho. » (8)*

Peut-être celle qui est dessous, au-delà des
sources jaunes, saura (ce que je fais).

Lầm rầm khăn vải nhỏ to.
Et en chuchotant, elle pria, et salua, en vari-
ant sa voix,

Sup ngời vãi gát trước mồ bước ra.
Elle s'assit, fit quelques courbettes devant la
tombe, puis s'éloigna.

pas de cercueil et de char, mais de corbeilles
de papier (nếp giấy) et des aliments à l'usage
des morts (xe châu)? Le vers suivants commen-
cerait par *Bùi nòng một năm...* au lieu de
Vùi nòng một năm...

(3) D'après une légende bouddhique, un
lièvre (sasi) voulant nourrir ses congénères
affamés, se précipita dans le feu afin d'y rôtir
sa chair et de leur en faire un aliment. Après
qu'ils s'en furent repus, Indra transporta dans
la lune ce qui en restait et l'appela *Thiệt thì
設施 Sakchi ou Sakti*. (Celui qui a fait un
sacrifice) (Voir Wells Williams, A. Syllabic Dic-
tionary of the Chinese language, au caractère 兔
(lièvre). De là vient ce nom de lièvre que l'on
donne, surtout en poésie, à la lune.

(4) Il est dit dans *Hoài nam tư*: « *Dương
thỉnh chí thịnh, tích vi thao ò, (Quand l'es-
sence du soleil est abondante, elle se con-
centre et forme un corbeau à trois pattes.)* »
Le nom de corbeau donné au soleil tire son
origine de là.

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như CỎ TAM SẮC VÂY



Ấy là Rượu Cognac Moyet
hiệu rượu là một thứ rượu thiết
thiệt đó ngon, chứ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đầu.

Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chết.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nổi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.
Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!
Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.
Khi nào mệt
dùng một ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền trong
giây phút.
Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đầu đều cũng có bán

➔ CÓ BÁN SỈ ➔
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
➔ SAIGON ➔

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong Gối bia xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thật ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đem một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều kẻ kiếm tiền bất chước làm theo cái bao xanh kỳ dị mà gạt bán hàng, nhưng mà về lại thuốc hút môi cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng. Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là việc áo ca-sa mà được thành đứng chơn-tu.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, B^e Charner, 34 - SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu P'U. C. I. - Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nên chưng kỹ nhỏ thì đủ. Nước thơm này làm bằng bông thối thơm tại Đại Pháp-Quốc. - Cách dọn nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đúng cả. Cũng có kẻ bất chước, mà những đồ ấy mua thì hỏng tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu Dragon impérial mà mua

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chớ-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đúng vải số 320 có hiệu P'U. C. I. số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt đồ và màu trắng tinh luôn luôn. - Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thứ 3 thứ vải này. Đồ hiện P'U. C. I. ai cũng sợ đúng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Một vùng cỏ ấy bóng tấp
Une touffe d'herbe flétrie projetait alors son ombre allongée.

Gió hiu hiu thổi một và bóng lau.
Le vent doucement fouettait quelques têtes de roseaux.

Rút trâm sẵn dắt mái dầu,
Tirant l'épingle qu'elle portait sur son chignon,

Vạch ra cây, vịnh bốn câu bàu (9).
Elle traça (des caractères) sur l'écorce d'un arbre et improvisa quatre vers à trois rimes.

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

« Mais puisque nous ne pouvons nous unir « dans cette vie, acceptez donc ce présent « infime comme gage d'un hymen qui, dans la « vie future, unira nos deux cœurs ».

Et il se procura un cerueil en bois de Tír monté sur un char magnifique. Enfouissant le tout à fleur de terre, il érigea dessus un tumulus et laissa les herbes faire leur œuvre d'oubli.

Depuis, combien de soleils se sont levés et combien de lunes se sont couchées! Cette tombe sans maître n'est visitée de personne..

Quel cœur plein de pitié que celui de Thùy-khieu!

A peine eut-elle entendu ce récit que des larmes abondantes mouillèrent ses joues.

- Comme c'est douloureux, le sort de la femme se plaignit-elle. Et ce destin cruel qui s'est acharné contre cette femme, n'épargne personne. Cela aurait pu arriver aussi bien à moi qu'à elle, qu'à n'importe qui d'entre nous. Quelle méchanceté quand même, ô grand ouvrier qui a tout fait.

Pourquoi faut-il que les beaux jours finissent, que les joues roses se fanent ?

Pauvre femme, reprit-elle s'adressant aux mânes de Đam-tiên, durant ta vie, tu f'es donnée à tout le monde. Te voilà maintenant même sans époux. C'est dommage!

Où sont tous ces amants? De tout ce monde qui se disputait les lèvres roses, reste-t-il donc quelqu'un qui te pleure ?

Non malheureuse. Pas un seul qui tourne

(5) Les annamites croient communément que les femmes qui, durant leur vie, se sont livrées à plusieurs hommes sont condamnées après leur mort à un célibat éternel. Seuls se retrouvent réunis dans la vie ultraterrestre les époux régulièrement mariés en ce monde.

(6) Phụng et Loan sont le mâle et la femelle de l'espèce phénix. Ces deux mots symbolisent les deux sexes. Ici l'expression «Phung chạ Loan chung» forme un mot composé désignant les amants d'un jour, les époux momentanés, les époux communs, c'est-à-dire dont la conjointe n'appartient pas toujours au même mari.

(7) Lục (vert) est la fraîcheur de la femme et hồng (rose) est l'incarnat de ses lèvres.

(8) Les sources jaunes. On traverse neuf sources jaunes avant d'arriver au royaume des morts.

(9) Dans les quatrains annamites (ou chinois) les 1^{er}, 2^e et dernier vers riment ensemble.

la tête en passant par ici, aucun cœur n'éprouve le moindre regret en pensant à toi.

Pendant que j'y suis, j'allume quelques encens, pour te témoigner les sentiments que ton sort inspire à une passante. Peut-être qu'à travers les sources jaunes, tu ne resteras pas indifférente à cette marque de commémoration. »

Ainsi chuchota Thùy-khieu, en saluant et en haussant et baissant alternativement sa voix. Elle s'assit, courba la tête deux ou trois fois devant la tombe, puis s'éloigna.

Une touffe d'herbe flétrie projetait alors son ombre déjà allongée. Le vent fouettait doucement quelques têtes de roseaux.

Inspirée par la grandeur de cette scène, Thùy khieu tira une épingle de son chignon et à l'aide de ce pinceau improvisé, traça sur l'écorce d'un arbre un quatrain.

(à suivre).

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Bắc-kỳ soạn

Đáp bài thơ M. Đặng thụy-Hoàng

Khéo khéo giăng hoa mành làm đạo,
Phong-tinh dễ mấy mặt phong-tao!
Đã lòng hạ tử nhờ châu ngọc,
Còn tính đa mang thói mạn đào.
Cách nói số-sàng sao ngộ quá,
Tiếng cười ve-vân biết dường bao.
Từ rày nết lắng xin chừa bớt,
Đại trượng-phu nên lập chí cao.

Gởi thêm

Cải ước-ao gì, khéo ước-ao ?
Vườn xuân, xuân chủ hãy còn rào.
Hoa đương môn-môn lừng hương mật,
Bướm những lăm-le hít nhị đào.
Sách ghẹo gái đầu, mà học thế ?
Giương làm giải đó, thử soi nao.
Thôi thôi hãy xếp tài ve lại,
Kẻo nữa nhỡ hay chừa biết bao.

ĐÀO-THỊ-LOAN.

Tặng quan huyện Nê-Độ

Đồn rằng: quan-huyện Nê hay nôm;
Nào tựa, nào thơ tiếng dã om.
Chên chạ-cá nay vừa nếm thích.
Mật da-trâu cũ vẳng nghe tòm.
Kìa nhời hùng-luận vang tai gọi,
Nợ về tận-vấn choáng mắt nôm.
Đương buổi ganh đua tài quốc-ngữ,
Hay nôm sao chẳng thấy bàn gom?

TINH-SÌ-TỬ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

BẮC-KY SOẠN
SỰ-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

ĐẦU BÀI. — Một người bạn học với anh, thối học và đi sang tỉnh xa. Bạn học-trò gọi là tỉnh anh em đưa đồ vật tiễn. Hôm ấy ở trường học thế nào, anh kể truyện xem.

DÀN BÀI. — 1^o Lúc biệt nhau buồn.
2^o Đồ vật làm quà.
3^o Chúng tôi vẫn nhớ nhau.
4^o Chúng tôi sẽ gặp nhau.

LÀM BÀI. — 1^o Hôm qua, anh Phúc, ở trường tổng chúng tôi, xin thôi không học nữa, bởi vì thấy mẹ anh ấy đi sang tỉnh khác làm ăn, cho nên anh ấy cũng phải đi theo, không ở lại học được. Anh phúc là người bạn hẳn hoi, lúc nói đến truyện đi, anh em buồn và tiếc lắm, nhiều người nước mắt lưng tròng.

2^o Chiều hôm ấy, lúc chúng tôi ra chơi, mỗi người nói truyện với anh Phúc một lúc, và đưa anh ấy một thứ đồ vật riêng để làm quà cho nhớ. Anh thì biếu quạt, anh thì đưa quần bút, anh thì tặng lọ mực thủy-tinh, còn tôi, tôi đãi anh ấy một cái thước gỗ mun khảm ốc. Kể quà cấp giá không đáng mấy, gọi là tình anh em bạn học thương yêu nhau mà thôi.

3^o Chúng tôi nói anh ấy tử tế, dẫu va đi đến đâu, chúng tôi cũng chẳng quên. Thỉnh thoảng anh em sẽ gửi tờ hỏi thăm, và trong làng, trong tỉnh có việc gì hay sẽ viết thư cho anh ấy biết. Quan sơn xa cách nhưng tình nghĩa lâu dài, vắng mặt cũng như là có mặt.

4^o Anh em về sau còn lắm hồi gặp nhau. Lúc nhón tên, anh ấy đến chơi với chúng tôi hay chúng tôi sang chỗ anh ấy ở. Anh em còn là tuổi tranh đua vào việc học, chắc cũng có lúc vui vẻ họp mặt với nhau. Người ta có xa nhau một ít lâu rồi sau gặp nhau mới thích.

PHẠM-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

SÚC VẬT

ĐẦU BÀI. — Kể vật nuôi, anh biết những con nào và những con ấy lấy gì mà họ thân nó?

DÀN BÀI. — 1^o Tôi biết những con súc vật này: ngựa, trâu, bò, gà, vịt chó, mèo.

2^o Nó giữ mình thế nào.

3^o Với tôi thì nó hiền lắm.

LÀM BÀI. — 1^o Ở trại, ở nhà quê, nhất là những nhà làm ruộng, người ta nuôi súc vật nhiều và hay nuôi những con này, tôi biết. Ngựa vừa nhanh, vừa mạnh, nuôi để cưỡi và để kéo xe, ai nuôi cũng chăm hơn các con vật khác; trâu bò sức khỏe, nuôi để cấy ruộng, ngày làm công việc rồi thì thả ngoài đồng ngoài bãi, tối thì cho vào chuồng; gà vịt nuôi để lấy thịt mà ăn, thường thả ở sân hay quanh vườn cũng được; chó để giữ nhà và mèo để bắt chuột, hai con ấy nuôi ở trong nhà, người nhà đứng ngồi chỗ nào, chó mèo hay quanh quần chỗ ấy, có con, mùa rét, nhay nằm chỗ thềm nắng, hay ở cạnh bếp gio.

2^o Tất cả những súc vật tôi mới kể trên này, con nào cũng như con nào, con có giống nọ thù, con có giống kia ghét; hễ lúc hoạn nạn thì thường kiếm đường kiếm nẻo nó chạy xa ra. Tuy vậy con nào cũng có khí giới để giữ mình, mỗi con riêng một thứ khí giới của nó. Ngựa có móng chẵn, dẫu người ta làm khi trầy da, giáp mặt. Trâu bò thì lấy đầu nó húc, lấy sừng nó chao đi chao lại, ai vô phúc cũng nhiều khi nguy. Gà có mỏ, bắt nó thì nó mổ vào người, gà sống nhiều con cựa dài, nó đá. Chó có răng nanh, cắn thì sẽ thịt ra, đau lắm. Mèo, răng cũng như răng chó, lại có móng chẵn sắc để cào, nó dùng cả hai thứ.

3^o Vật nuôi tử tế với những kẻ tử tế, nhưng ai hung ác thì nó thù ác lại ngay; hễ làm tội nó thì nó thù mà báo thù cũng ghê lắm, thế nhưng ai hẳn

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG

(TONKIN)



RƯỢU SEN

Rượu này đặt bằng bóng sen, ngon và thiết thơm lắm.

Rất tinh hảo, dùng việc cúng tế tốt lắm.

Uống tốt và bổ

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tan-vân giùm



Đón tại nước
Langsa,
Dùng sữa
thương hạng
trong hoàn cầu,
vân vân,
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vân
vân.
Sữa đặc Nor-
mand hiệu La
petite fermière
đón tại tỉnh
Normandie
trong Đèo Val-
lée de Bray đón
một cách rất kỹ
cang, tuy làm
ra đặc mà lảnh
chất hãy còn

như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand tự thưở nay có
danh, sanh sản sữa thượng hạng và quý hơn trong cả
hoàn cầu.



Thuốc vắn
này đã to mà
lại chắc, đón
cho người
biết hút thuốc
dùng.

Xin hỏi
kiểu tại hãng
**Berthet,
Charrière
và Công-ty.**

Hệ thứ rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mũi thơm lẫm
cho người hút và người.
Phải nài cho coi cái ký tên và dấu hoa-thị đó tức tức
là dấu thật.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

hỏi với nó thì nó biết, chẳng mấy khi có
quên ơn. Tinh tôi hòa nhã, không chọc
ngheo và cũng không hung tợn với vật
nuôi bao giờ, tôi vẫn cho nó ăn để xem
tinh nết nó, lắm lúc tay tôi cầm vật
gi ăn đượ, chưa kịp vứt xuống nó đã
cướp lấy nó ăn, mà tôi cũng cứ để yên
cho nó lấy. Thế cho nên nhiều con thấy
tôi đến thì không kinh sợ gì hết, cũng
có con thì nó lại mừng. Sao với tôi nó
lại hiền lành thế kia? Vì tôi lấy bụng
nhân từ mà đãi nó.

PHẠM-VAN-HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đố về 4 phép

1^o Mỗi một cái áo hết 2^m25 vải, thì
108 mètres vải, may được mấy cái áo.
Như vải ấy giá 0\$22 một métre và tiền
công may mỗi cái hết 0\$30 thì bao
nhiều tiền một cái áo?

Tinh		
1080'0	2,25	
1800	48	
000		
2,25		0,495
0,22		0,30
450		0,795
450		
0,4950		

Nhờ giải

1 cái áo hết 2^m25 vải, thì xem số 108 m-
tres chứa được mấy lần 2^m25 tức là bấy
nhiều cái áo: 108 : 2^m25 = 48 cái áo.

1 métre giá 0\$22, thì 2^m25 giá là: 0\$22 x
2,25 = 0\$495

Cho nên cả vải và công may thì một cái áo
giá là 0\$495 + 0\$30 = 0\$795

Giả lời: 1. may được 48 cái áo.
2. mỗi cái áo giá 0\$795.

2^o Một người đi mỗi phút được 100
bước. Như 100 bước ấy là 60 mètres,
thì đi bao lâu được 1 kilômêtrê?

Tinh	
100'0	60
400	16 phút
40	

Nhờ giải

1 kilômêtrê là 1000^m; mỗi phút đi được
60^m, thì xem số 1000^m, chứa được mấy lần
số 60^m, thì phải bấy nhiêu phút: 10 000 :
60^m = 16 phút.

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đố về 4 phép

1^o Có một người mỗi phút đi được
100 bước mà phải đi 1500 bước mới
được một kilômêtrê. Như người ấy ở
nhà-quê mình cách xa tỉnh 12 kilôm-
tres, mà muốn đúng 12 giờ trưa đến
tỉnh thì ở nhà phải đi từ mấy giờ?

Tinh

15	180	60	12
12	00	3 h.	3
30			9 h.
15			
180 ^m .			

Nhờ giải

Phải 1500 bước mới đi được 1 kilômêtrê
và 1 phút đi được 100 bước, thì cho được đi
1 kilômêtrê phải: 1500 : 100 = 15 phút.

1 kilômêtrê phải 15 phút, thì 12 kilômêtrê
phải đi 12 lần lâu giờ hơn: 15 x 12 = 180 phút
hay là 180 : 60 = 3 giờ.

Đúng 12 giờ trưa phải đến nơi thì ở nhà
phải đi từ: 12 - 3 = 9 giờ.

Giả lời: Phải đi từ 9 giờ.

2^o Có một tấm vóc dài 31^m20 mà
giá 78 francs. May 1 cái áo hết 7^m20
và thứ lụa lót thì hết 2^m85 giá 0 fr. 85
một métre; công may hết 3 \$. Như
tinh giá bạc mỗi đồng 2fr.50 thì cái áo
ấy cả thảy hết bao nhiêu tiền.

Tinh		
25		2,85
7,5		0,85
125		1425
175		2280
18,75		2,4225
21,1725	2,5	
117		8,469
172		
225		
00		
18,75		8,469
2,4225		3,000
21,1725		11\$469

Nhờ giải

31^m20 mà giá 78 francs thì 1 métre giá là
78 : 31,20 = 2 fr. 50 mà 7^m20 thì giá là:

2,50 x 7,50 = 18 fr. 75.

Lót 1 métre giá là 0 fr. 85, thì 2^m85 giá là:
0,85 x 2^m85 = 2 fr. 4225.

Tiền vóc
21 f. 1725
8\$469.
Thêm cả
thầy là: 8
Giá 1

LUAN

BON PH

Nay cá
là thể nà
trong nh
nước là
xét trong
gi tốt xã
mình ch
hạnh.
Các an
người th
hôn, nh
như cái
tinh-hôn
được, cũ
mây mồi
co thể n
ngoại-và
khiến đ

Xem n
một min
hương m
mình ph
hay là k
xông ph
có phải
thẻ khò
Những
giới thì t
lạc với r
mới có
thì hôn n
phần là
giữ với c
nếu mà
hương k
có nhân
ở trong

Tiền vóc về lót hết là 18 f. 73x2,4225= 21 f. 1725 nát ra bạc thì hết 21 f. 1725 : 2,50= 8\$469.

Thêm cả tiền công may thì cái áo hết cả thấy là : 8 \$ 469 + 3=11 \$469 hay là 11\$57.

Giá lời : Hết cả thấy 11 \$ 47.

VĨ-NGỌC-HOÀNH.

LUẬN-LÝ (Ấu-học và tiểu-học)

Bài thứ tám

BỒN PHẬN MÌNH Ở VỚI MÌNH

Nay các anh đã hiểu rõ, *bồn-phận* là thế nào rồi; các anh đã biết rõ ở trong nhà, ở với thầy với bạn, ở với nước là phải thế nào. Vậy bây giờ ta xét trong người xem có những tình gì tốt xấu, điều gì hay dở, để mà sửa mình cho thành được người có đức hạnh.

Các anh phải biết rằng phạm làm người thì ai cũng có thân-thể và linh-hồn, nhưng thân-thể thì chỉ là vỏ, như cái máy để không mà thôi. Có linh-hồn thì thân-thể mới cử động được, cũng như có điện, có hơi thì máy mới chạy. Vậy thân-thể thì có cơ-thể ngũ-quan để giao thông với ngoại-vật, mà linh-hồn thì có các khiên để sai khiến thân-thể.

Xem như khi mình làm việc gì một mệt mình muốn lười biếng, thì chi-hướng mình, tức là linh-hồn mình bắt mình phải cố gắng làm cho xong việc; hay là khi ai phải đi trận mạc, mà tự xông pha đầu tên mũi giáo, như thế có phải là linh-hồn khiến bảo thân-thể không?

Nhưng các anh phải biết rằng bao giờ thì thân-thể và linh-hồn cũng liên lạc với nhau: vì là có hồn có các thì mới có người. Hồn có hay thì xác mới nhẹ nhàng, xác có khỏe mạnh thì hồn mới tinh anh. Và, làm *bồn-phận* là cốt bèn chi-hướng để chống giữ với các dục-tình, với lòng vị-kỹ, nếu mà thân-thể yếu đuối thì chi-hướng kiên cố thế nào được. Chonên cổ nhân có nói rằng: « Cái hồn lành ở trong cái xác khỏe.

Vậy những *bồn-phận* mình phải ở với mình có hai thứ:

- 1° *Bồn-phận* mình ở với thân mình;
- 2° *Bồn-phận* mình ở với linh-hồn mình.

Nhưng ta chia mỗi *bồn-phận* ấy ra làm hai thứ để xét cho rõ:

1° Làm thế nào cho thân mình và linh-hồn mình khỏi hư hại, gọi là *bảo tồn bồn-phận*.

2° Làm thế nào cho thân mình và linh-hồn mình mạnh mẽ đẹp đẽ hơn, gọi là *sinh hao bồn-phận*.

BỒN PHẬN MÌNH PHẢI Ở VỚI THÂN MÌNH

Bảo tồn bồn-phận. — Trước hết mình phải giữ thế nào cho thân thể mình được khỏe mạnh luôn luôn; như vậy, cần nhất sạch sẽ.

Sạch sẽ. — Sạch sẽ là một cách mình tự tôn kính mình, mình giữ phẩm giá mình. Dầu mình thông minh tài giỏi đến đâu mà bản thân thì cũng không ai chịu được. Và lại bản thân thì thiệt đến thân, bởi vì thường nhiều người hay lơ lảy, giữ đầu đau mắt, bệnh nọ tật kia là cũng vì ở bẩn. Không những là ở bẩn thì thiệt hại mình mà thôi đâu, lại thiệt hại đến cả xã-hội nữa: mình có bệnh tật rồi lây sang người khác, làm hại người ta. Và, mình ăn ở với mọi người phải có phép tắc, mà ở bẩn là một cách thật là vô phép.

Có khó gì cái ở sạch. Người giàu, người nghèo, ở kẻ chợ, ở nhà quê, ở đâu mà chẳng ở sạch được! tốn kém gì mà không giặt địa quần áo, tắm rửa mình mấy chân tay cho sạch? Có người để cái cổ áo ghét đóng lại đen như sơn, mà đi qua ai thì thôi không chịu được. Có phải người như thế thì cũng giống con vật không?

Các anh phải lấy sự sạch sẽ làm cần lắm mới được, và bao giờ cũng phải nhớ câu tục ngữ của ta thường nói: « Đói cho sạch rách phải cho thơm. »

TRẦN-TRỌNG-KIM.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cắt nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ. Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đứng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đứng khương cường tráng ~~thên~~.

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đứng. Khả biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm được máy chỉ mà coi các vật trong máu cho đứng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cái bạc vậy.

Trong mấy cái bạc bằng huyết này thì có lớn sát vào đây, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chân ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bệnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đứng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dân các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ này bỏ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đứng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đứng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bảo chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-già kêu là protochlorure de fer.

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng vô đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau.

Dọn ra như vậy đây thì nống vào bụng mới mau tiêu hóa đứng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khờ dưng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đứng đồ da thắm thị chẳng sai. Quan lương-y M... ký



Trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, G. RENOUX
nhứt hạng hào-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-đinh-tân-văn giùm

CÁCH-TRÍ (Tiểu-học)

LÁ CÂY

Lá là một phận sắc quan-lục, hình giẹp và mọc ở thân cây.

Lá thì có *thân*, có *cuống*. Có thứ lá không cuống, mà có *bẹ* áp vào thân cây, như lá mía là lúa.

Kề hình dạng lá thì đại khái có hai thứ: lá *đơn* thì một lá một cuống, như lá mít, lá cam; lá *kép* thì cuống nó phân chi ra có nhiều thân lá con, như lá me, lá cây bông gao.

Lá mọc trên cây cũng nhiều cách khác nhau: có cây thì một lá bên này, một lá bên kia, gọi là *mọc đối* như lá ổi; có cây bên nọ có lá bên kia không, gọi là *mọc lệch*, như lá cam; lại có cây, mấy lá mọc xung quanh ngang nhau, gọi là *mọc chùm*, như lá trúc đào.

Lá có ích gì cho cây. — Lá làm nhiều việc, và những việc hệ trọng cả:

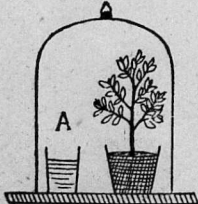
1^o *Lá bốc hơi.* — Nhựa lỏng ở dưới rễ lên đến lá thì có nhiều nước lắm. Nước thừa ấy thành hơi mà bốc vào trong không-khi. Thí nghiệm thế này thì biết: Lấy một cái chậu cây con, chỗ mặt đất ở nơi chậu thì lấy sơn mà trát cho kín, rồi đem một cái chụp pha-lê úp lên trên chậu cây ấy. Đợi vài giờ thì thấy nước đọng từng giọt ở phía trong chụp pha-lê.

Hay là đem cân cả cây lẫn chậu rồi cách vài giờ lại cân một lần nữa thì thấy nhẹ hơn trước.

2^o *Lá thở.* — Lá cả đêm, cả ngày cũng thở như động-vật: nó dương-khí vào và thở thân-khí ra.

Thí nghiệm thế này thì biết: lấy một cốc nước vôi đã lọc trong, để gần một cây con, rồi lấy chụp pha-lê úp lên trên. Một ít lâu, thấy trên mặt nước vôi đóng vầng trắng lại. Thế là thân-khí ở lá thở ra hợp với vôi trong

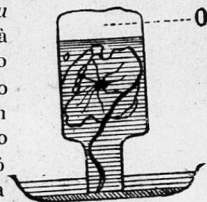
nước mà thành ra chất đá vôi (*carbonate de chaux*).



A. — Cốc nước vôi lọc trong

Lá ăn. — Chất xanh ở lá gọi là *diệp-lục-thể* (*chlorophylle*) lúc có ánh sáng mặt trời thì hút lấy thân-khí trong không-khi, hóa phân thặng-khí ấy ra lấy thân-chất mà nuôi cây còn dưỡng khí thì nhả ra.

Thí nghiệm thế này thì biết: lấy một cái lá sen bó vào trong lọ pha-lê, rồi lấy nước *eau de seltz* (1) là nước lã có cho thân-khí đỏ vào đầy lọ ấy, đem giốc ngược vào cái đĩa cũng có nước. Dem ra nắng mà phơi. O. — Dưỡng-khí trong lá thì thấy bọt nhỏ bốc ra tụ lại đây lọ ở lá dùn lên tụ lại trên đây lọ. Thế là dưỡng-khí trong lá nhả ra.



Chắc là dưỡng vì nếu giốc cái lọ ấy lại, rồi đem cái diêm đã tắt mà còn than đỏ giúng vào thì cháy thành ngon.

Xong rồi xem trong nước lã ấy không còn than-khí nữa. (2)

TRẦN-VĂN-KHÁNH.

NAM-SỬ (Tiểu-học)

(tiếp theo)

Lúc bây giờ những quận Cửu-châu, Nhật-nam và Hợp-phố đều theo về hai bà Nữ-tướng. Quân hai bà ấy chẳng bao lâu mà hạ được 65 thành trì, một hai bà ấy tự xưng làm vua, đóng kinh đô ở đất Mê-linh.

Trung-nữ-Vương làm vua được có ba năm, rồi tướng nhà Đông-Hán là Mã-Viện lại sang đánh lấy mất nước.

Sử-gia Tồn-văn-Hưu nói rằng: « Trung-Trắc, Trưng-Nhị là đàn bà nổi lên, đánh lấy được sáu mươi « vương, dễ như dờ bàn tay. Thế mà « tự cuối đời nhà Triệu cho đến đời « nhà Ngô hơn một nghìn năm, người « mình cứ cúi đầu bó tay làm tôi tớ

(1) *Eau de seltz* là nước lã có cho thân-khí vào để uống cho tiêu. Những hiệu làm nước chanh (*limonade*), có bán.

(2) Nước lã có cho thân-khí vào thì vì chưa chua. Sau nếm không thấy chua nữa thì biết đã hết thân-khí rồi.

« người Tàu, không biết xấu hổ với « hai người đàn bà họ Trưng!»

THỜI TRUNG-CỔ TÀU CAI-TRỊ

Nội thuộc Đông-Hán. — Năm Kiến-Võ thứ 19 nhà Đông-Hán (42) vua Quang-Vũ thấy hai bà Trưng-thị tự lập ở bên Giao-châu, bèn sai Phục-bà-tướng-quản là Mã-Viện và Lưu-Long làm phó-tướng sang đánh Trưng-vương.

Mã-Viện là một người danh-tướng nhà Đông-Hán, trước đã đi đánh Tây-tạng, và lúc sang đánh Giao-châu thì tuổi đã ngoài bảy mươi, nhưng vẫn còn dũng mãnh. Người ấy đưa quân đi men bờ bể sang đến hồ Lăng-bạc (tức là Hồ-tây) gặp quân Trưng-vương đánh nhau mấy trận, nhưng quân Trưng-vương là quân O-hợp không thể đương được quân Mã-Viện đã từng đánh giặc nhiều phen. Hai bà họ Trưng thấy mình yếu thế mới lui về đóng ở Cầm-khê. Bảy giờ ở phủ Vĩnh-tướng tỉnh Sơn-tây. Quân sĩ xem chừng hai bà không địch nổi Mã-Viện đều bỏ cả, hai bà lui về đến xã Hát môn huyện Phục-lộc (lức Phú-thọ bây giờ) rồi tung thế bức chi, nhẩy xuống sông Hát-giang tự tận. Đến bây giờ có nhiều nơi lập đền thờ hai bà ấy để ghi tạc cái danh tiếng hai người nữ-anh-hùng nước Nam ta.

Mã-Viện dẹp yên mọi nơi rồi, dựng một cây đồng-trụ ở chỗ phân địa giới nước ta với nước Tàu, khắc mấy chữ: *Đồng-trụ chiết Giao-chỉ tuyệt* Nghĩa là cây đồng-trụ mà đồ thì người Giao-chỉ mất nối.

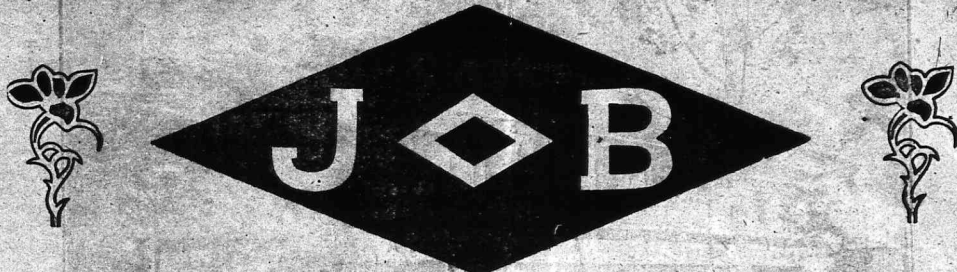
Sử chép rằng người Annam thấy thế ai đi qua lại cũng bỏ vào chỗ chân cột một hòn đất Sau chỗ ấy thành ra núi phủ mất cả, cho nên bây giờ không biết cột đồng-trụ ở vào chỗ nào.

Tự Mã-Viện cho đến đời Tam-quốc kể vừa 44 năm, nước Nam là nội-thục nhà Đông-Hán. Quan Tàu sang cai-trị tàn ác tham lam quá cứ bắt dân lên rừng xuống bể tìm kiếm châu báu. Dân quận Hợp-phố cứ phải lặn xuống bể mò ngọc trai, khổ quá phải bỏ xứ mà đi.

(Còn nữa).

TRẦN-TRỌNG-KIM.

PHẢI CỬ HÚT
 Một thứ thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



CHÁNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA

Thứ Havane gói đỏ	0.08	Midship	0.16
Thứ Havane thượng hạng, đầu có vân mầu	0.10	Floral	0.20
Thứ Maryland (Bondon)	0.12	Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	Thuộc gói Havane (mỗi gói 50 grammes)	0.11

VĂN BẰNG GIẤY JOB

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cứ giả mạo hoài mà không sao bằng được
 ĐAU ĐAU CỨNG CÓ BAN. — Hễ thử nó rồi thì liền chịu, liền ưa

CÓ MỘT MINH HẰNG BOY-LANDRY ĐẠI DIỆN CỎI ĐÔNG-DƯƠNG

HẰNG DE LA POMMERAYE

VA CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acetylene (khí đá)

Có bán máy acetylene (nhốt khí đá) đèn thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hong-dèn-đôi và hong-dèn incandescence loa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, v.v.v.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Vào chừ-quời-khách chớ ngại, hãy đến gọi ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hồi long nhanh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên muốn cho tôi sai thư giới đến mà tình việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vung theo, sai thư đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đơan-chính và bán giá rẻ hơn hết trong cỏi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX
 Nhứt hàng bảo-tê, v.v. Saigon, trước rạp hát tây
 Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, màn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xỏ lười lớn
LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món và thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa, nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nở nang.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÈ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bỏ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay chăm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bỏ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vi về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc. kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.

Đồ hương-vi về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-lánh-lược-biên-bảng chữ quốc-ngữ và chữ-nhò, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

SAIGON THƯƠNG ĐĂNG ĐƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khắc bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ dây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đôn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bịnh hút á-phiện.

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nơi tiệm Saigon : 215 — Giấy thép nơi tiệm Chợ lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lượng-biên-bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.